

Phụ lục VI

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~158~~/NSL-CBTT

Sơn La, ngày 13 tháng 3 năm 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC, SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên tổ chức: Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
- Mã chứng khoán: NSL
- Địa chỉ: Số 55 đường Tô Hiệu, Tổ 5 Phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La
- Điện thoại liên hệ: 1900636761 Fax: 02123854539
- E-mail: sowasucom@gmail.com
- Nội dung thông tin công bố:
Thông báo mời họp, Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và nhiệm kỳ 2026 – 2030.
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 13/3/2026 tại đường dẫn <https://capnuocsonla.vn/shareholders>
Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật



Trần Quyết Chiến

THƯ MỜI
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
VÀ NHIỆM KỲ 2026 – 2030 CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA

Kính gửi: Quý vị Cổ đông

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La trân trọng thông báo và kính mời Quý vị Cổ đông tới dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và nhiệm kỳ 2026 - 2030 của Công ty, cụ thể như sau:

1. Thời gian họp: Từ 07 giờ 45 phút, ngày 03 tháng 4 năm 2026.

2. Địa điểm: Văn phòng Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La - Số 55, đường Tô Hiệu, phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La.

3. Nội dung Đại hội: Theo Chương trình Đại hội đính kèm.

4. Điều kiện tham dự Đại hội:

- Cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và nhiệm kỳ 2026 - 2030 của Công ty là các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông do Tổng công ty Lũy ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) chốt theo ngày đăng ký cuối cùng là ngày 05/03/2026.

- Những Cổ đông không thể tham dự Đại hội có thể uỷ quyền cho người khác tham dự (theo mẫu đính kèm). Người nhận uỷ quyền không được uỷ quyền cho người thứ ba.

- Khi đến tham dự Đại hội, Quý Cổ đông hoặc Người được Uỷ quyền vui lòng mang theo Thư mời, CCCD/Đăng ký kinh doanh (nếu là tổ chức) và Giấy uỷ quyền (nếu là Người được uỷ quyền) để làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội.

- Mọi chi phí đi lại, ăn ở và các chi phí khác trong thời gian dự họp Đại hội do người tham dự tự chi trả.

5. Uỷ quyền:

Để thuận lợi cho công tác tổ chức đại hội, đề nghị Quý vị Cổ đông gửi giấy uỷ quyền (nếu có) qua fax số: 0212.3854.539, thư điện tử: anhvule.gh@gmail.com hoặc gửi tới Văn phòng Công ty trước 16 giờ ngày 02/04/2026 hoặc theo số điện thoại: 0212.3854.837; Fax: 0212.3854.539.

Toàn bộ Nội dung chương trình đại hội, Giấy uỷ quyền tham dự đại hội và các tài liệu sử dụng tại Đại hội sẽ được cập nhật trên website của Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La: capnuocsonla.vn

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Dự thảo

**NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 VÀ NHIỆM KỲ V (2026-2030)**

Thời gian: Từ 07 giờ 45' thứ Sáu, ngày 03 tháng 4 năm 2026.

Địa điểm: Văn phòng Công ty, số 55 Tô Hiệu, phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La.

T T	Bắt đầu- kết thúc	Nội dung	Người báo cáo
		I. Thủ tục khai mạc ĐHĐCĐ thường niên 2026 và nhiệm kỳ V (2026 - 2030)	
1	7.45-7.55	Đăng ký và đón tiếp các cổ đông tham dự Đại hội (ô.Tùng tổ trưởng; ô. Cường TPHK, bà Mận TPTCHC, ô. Vũ PTP TCHC - TV)	Ô. Tùng
2	7.55-8.00	BC kiểm tra tư cách cổ đông. (ô. Tùng - tổ trưởng; ô. Vũ, ô. Hán - Thành viên)	Ô.Tùng
3	8.00-8.10	- Lễ chào cờ, khai mạc đại hội, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu. - Giới thiệu Chủ tịch đoàn (03 TVHĐQT): Chủ tọa (ô. Hồng), ô. Đính và ô. Chiến; Thư ký (ô. Hán). - Bầu Ban kiểm phiếu (03): ô. Đông TPQLKH-Trưởng ban; ô.Thế Anh - Phó phòng KHKT, bà Phương - Thành viên. Cổ đông biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết.	Ô. Chiến
4	8.10-8.15	Thông qua Nội dung chương trình và Quy chế làm việc của đại hội. Cổ đông biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết.	Ô. Chiến
		II. Các BC, tờ trình trình tại ĐHĐCĐ thường niên 2026. ĐH thảo luận, biểu quyết	
5	8.15-8.25	1. Báo cáo Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2025 và Phương hướng hoạt động năm 2026 của HĐQT.	Ô. Hồng CTHĐQT
6	8.25-8.30	2. Báo cáo Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2025 và Phương hướng hoạt động năm 2026 của BKS.	Bà Trang Tr. BKS
7	8.30-8.40	3. HĐQT báo cáo tóm tắt những nội dung chính trên cơ sở Báo cáo Tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.	Ô. Đính PCTHĐQT
8	8.40-8.45	4. Tờ trình của HĐQT về Phương án phân chia lợi nhuận năm 2025 và trích lập các quỹ.	Ô. Chiến TVHĐQT
9	8.45-8.50	5. Tờ trình của BKS lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026.	Ô. Công TVHĐQT
10	8.50-8.55	6. Tờ trình của HĐQT về Tổng mức thù lao HĐQT, BKS, Thư ký thực hiện năm 2025 và Kế hoạch thù lao năm 2026.	Ô.Tuấn TVHĐQT
11	8.55-9.00	7. Tờ trình của HĐQT về chủ trương mua nước của Công ty SVBIC	Ô.Tuấn TVHĐQT
12	9.00-9.05	8. Tờ trình của HĐQT về sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.	Ô. Đính PCTHĐQT
13	9.05-9.15	Đại hội tham luận	Cổ đông
14	9.15-9.20	Thông qua Quy chế biểu quyết, bầu cử tại đại hội (Bảng Thẻ biểu quyết)	Ban K.P
15	9.20-9.35	Đại hội biểu quyết bằng bỏ phiếu: - Thông qua các báo cáo của HĐQT và BKS. - Thông qua các tờ trình của HĐQT và BKS.	Cổ đông
16	9.35-9.45	Đại hội nghỉ giải lao, Ban kiểm phiếu thực hiện kiểm phiếu.	

17	9.45-9.50	Thông báo kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung tại ĐH.	Ban K.P
18	9.50-9.55	Trình bày dự thảo Biên bản và Nghị quyết đại hội thường niên 2026	Thư ký ĐH
19	9.55-10.00	Thông qua Biên bản và Nghị quyết đại hội thường niên 2026. Cổ đông biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết	CTHĐQT
		III. Các BC trình tại ĐHĐCĐ nhiệm kỳ V. Đại hội thảo luận, biểu quyết và bầu HĐQT và BKS	
20	10.00-10.10	1. Báo cáo về thực hiện nhiệm vụ trong nhiệm kỳ IV và Phương hướng trong nhiệm kỳ V của HĐQT.	Ô. Hồng CTHĐQT
21	10.10-10.20	2. Báo cáo về thực hiện nhiệm vụ trong nhiệm kỳ IV và Phương hướng trong nhiệm kỳ V của BKS.	Bà Trang Tr. BKS
22	10.20-10.25	3. Tờ trình của HĐQT về số lượng, cơ cấu và danh sách các ứng cử viên để bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2026-2030 - Cổ đông đề cử, ứng cử bổ sung. - Cổ đông thông qua bằng Thẻ biểu quyết.	Ô. Tuấn TVHĐQT
23	10.25-10.35	Đại hội tham luận	Cổ đông
24	10.35-10.45	Đại hội biểu quyết bằng bỏ phiếu: - Thông qua các báo cáo của HĐQT và BKS. - Bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2026 - 2030.	Cổ đông
25	10.45-11.00	Đại hội nghỉ giải lao, Ban kiểm phiếu thực hiện kiểm phiếu.	
		IV. Kết quả kiểm phiếu biểu quyết và bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ V	
26	11.00-11.05	Thông báo kết quả kiểm phiếu biểu quyết thông qua báo cáo của HĐQT, BKS và bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2026-2030	Ban K.P
27	11.05-11.15	- Đại hội nghỉ giải lao. - HĐQT bầu Chủ tịch và Phó Chủ tịch; Bổ nhiệm TGD nhiệm kỳ 2026-2030. - BKS bầu Trưởng ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2030.	HĐQT và BKS nhiệm kỳ mới
28	11.15-11.20	Công bố kết quả bầu CTHĐQT, Phó CTHĐQT & Trưởng BKS; Bổ nhiệm TGD nhiệm kỳ 2026-2030.	Ban K.P
29	11.20-11.25	Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ mới phát biểu.	CT HĐQT
		V. Kết thúc đại hội	
30	11.25-11.30	Trình bày dự thảo Biên bản và Nghị quyết đại hội nhiệm kỳ V	Thư ký ĐH
31	11.30-11.35	Thông qua Biên bản và Nghị quyết đại hội nhiệm kỳ V. Cổ đông biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết	CTHĐQT
32	11.35-11.40	Lễ chào cờ, bế mạc đại hội	Ô. Chiến

(Dự thảo)

Sơn La, ngày 03 tháng 4 năm 2026

**QUY CHẾ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
VÀ NHIỆM KỲ 2026 – 2030**

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định nguyên tắc làm việc, trình tự tiến hành và quyền, nghĩa vụ của cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ V (2026 – 2030) của Công ty cổ phần cấp nước Sơn La. Quy chế áp dụng đối với:

- a) Cổ đông và người được ủy quyền tham dự Đại hội;
- b) Chủ tọa, Đoàn Chủ tịch, Ban Kiểm phiếu, Thư ký Đại hội;
- c) Khách mời và các cá nhân tham gia phục vụ Đại hội.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc của Đại hội

Đại hội làm việc theo nguyên tắc:

- a) Tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này;
- b) Công khai, minh bạch, dân chủ;
- c) Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

Các nội dung trình Đại hội được thảo luận và biểu quyết theo chương trình đã được Đại hội thông qua.

Điều 3. Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi số cổ đông tham dự đại diện ít nhất 50% tổng số phiếu biểu quyết theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật.

Trường hợp Đại hội lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành, việc triệu tập Đại hội lần tiếp theo thực hiện theo quy định của:

Luật Doanh nghiệp 2020

Điều lệ Công ty.

Điều 4. Thành phần điều hành Đại hội

- Chủ tọa Đại hội : Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt, Hội đồng quản trị cử người khác làm Chủ tọa theo quy định của Điều lệ.

- Đoàn Chủ tịch Gồm các thành viên Hội đồng quản trị được Đại hội thông qua, có nhiệm vụ:

Điều hành các hoạt động của Đại hội;

Hướng dẫn thảo luận;

Trình Đại hội biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền.

- Thư ký Đại hội :

Ghi chép biên bản Đại hội;

- Soạn thảo dự thảo Nghị quyết Đại hội;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tọa.
- Ban Kiểm phiếu
 - Thực hiện kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử;
 - Lập biên bản kiểm phiếu;
 - Công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông tham dự Đại hội

- Cổ đông hoặc người được ủy quyền hợp pháp có quyền:
 - a) Tham dự và phát biểu tại Đại hội;
 - b) Thảo luận các vấn đề thuộc nội dung Đại hội;
 - c) Biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội;
 - d) Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo quy định.
- Nghĩa vụ của cổ đông:
 - a) Tuân thủ Quy chế Đại hội;
 - b) Tôn trọng sự điều hành của Chủ tọa;
 - c) Phát biểu đúng nội dung chương trình.

Điều 6. Thẻ biểu quyết và phiếu bầu : Mỗi cổ đông tham dự Đại hội được cấp:

- Thẻ biểu quyết;
- Phiếu bầu cử (đối với nội dung bầu HĐQT và BKS).
- Giá trị biểu quyết của mỗi cổ đông tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết sở hữu hoặc được ủy quyền.

Điều 7. Nguyên tắc phát biểu tại Đại hội

- Cổ đông đăng ký phát biểu với Đoàn Chủ tịch hoặc Thư ký Đại hội.
 - Nội dung phát biểu cần:
 - Ngắn gọn, rõ ràng;
 - Phù hợp chương trình Đại hội.
- Chủ tọa có quyền:
 - Nhắc nhở nếu cổ đông phát biểu ngoài nội dung;
 - Quyết định thứ tự phát biểu.

Điều 8. Nguyên tắc biểu quyết

- Các vấn đề tại Đại hội được thông qua bằng một trong các hình thức:
 - a) Biểu quyết bằng thẻ;
 - b) Biểu quyết bằng phiếu;
 - c) Bầu cử bằng phiếu kín.
- Nghị quyết Đại hội được thông qua khi đạt tỷ lệ theo quy định của:
 - Luật Doanh nghiệp 2020
 - Điều lệ Công ty.
- Kết quả biểu quyết được Ban Kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 9. Bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2030

Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu bằng:

$$\begin{array}{ccccc} & & \text{Tổng số cổ} & & \\ & & \text{phiếu có quyền} & & \\ \text{Tổng số quyền} & = & \text{biểu quyết/ đại} & \times & \text{Số thành viên} \\ \text{bầu cử} & & \text{diện được ủy} & & \text{cần bầu} \\ & & \text{quyền} & & \end{array}$$

Cổ đông có quyền dồn toàn bộ hoặc một phần số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên.

Các ứng viên trúng cử theo nguyên tắc:

- Có số phiếu bầu cao nhất;
- Cho đến đủ số lượng thành viên cần bầu.

Điều 10. Biên bản và Nghị quyết Đại hội

- Toàn bộ diễn biến Đại hội được ghi vào Biên bản Đại hội.
- Nghị quyết Đại hội được thông qua trước khi bế mạc.
- Biên bản và Nghị quyết được ký bởi:
- Chủ tọa Đại hội;
- Thư ký Đại hội.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tất cả cổ đông tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ Quy chế này.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ V;
- Lưu: HĐQT.

TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

CHỦ TỌA
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC
SƠN LA
TỈNH SƠN LA
M.S.D.N: 55001546
C.T. 01
Nguyễn Văn Hồng

BÁO CÁO

Hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2020-2025) và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ V (2026-2030)

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Nhân sự

Hội đồng quản trị có 07 thành viên trong đó có 01 chủ tịch, 01 phó chủ tịch và 02 thành viên đại diện phần vốn nhà nước.

Ngày 01/12/2024 thành viên hội đồng quản trị đại diện phần vốn nhà nước Nguyễn Văn Bá nghỉ chế độ hưu trí, ông Trần Quyết Chiến - Tổng Giám đốc Công ty được cử làm người đại diện phần vốn nhà nước thay ông Nguyễn Văn Bá. Ngày 07/3/2025 Ông Trần Quyết Chiến được Đại hội đồng cổ đông bầu vào HĐQT.

2. Bối cảnh hoạt động

- Thuận lợi:

Cơ chế chính sách của nhà nước ngày càng minh bạch, cụ thể; UBND tỉnh Sơn La, các sở ngành, địa phương tạo điều kiện cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Thành viên HĐQT có năng lực, kinh nghiệm về chuyên môn, hiểu biết pháp luật có trách nhiệm cao trong công việc.

Trang bị cơ sở vật chất ngày càng hoàn thiện, đáp ứng được nhu cầu công việc.

Các thành viên HĐQT với nhiệm vụ quyền hạn được phân công phù hợp với quy định của Điều lệ, đã luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, nêu cao tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có những đóng góp tích cực trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh. HĐQT đã luôn bám sát tình hình thực tiễn, phát huy những thế mạnh của cảng, chỉ đạo và định hướng để Ban điều hành hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra. Các hoạt động sản xuất, các dịch vụ đều lấy khách hàng làm trọng tâm. Các chiến lược, kế hoạch phát triển thị trường, cách thức quản lý, đào tạo...được chú trọng và triển khai nghiêm túc.

- Khó khăn

Khoảng cách địa lý Hà Nội - Sơn La khá xa, khó khăn cho các thành viên HĐQT tại Hà Nội cũng như việc chuyển phát tài liệu khó khăn và mất thêm thời gian.

Nhiều chế độ, chính sách của nhà nước liên quan đến lĩnh vực cấp nước được ban hành cần phải có thời gian tìm hiểu và áp dụng.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NHIỆM KỲ IV (2020-2025)

1. Những kết quả đạt được:

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT đã xác định và triển khai kế hoạch, phương hướng sản xuất kinh doanh hằng năm. Qua nhiệm kỳ 5 năm, HĐQT đã thực hiện chức năng giám sát để đảm bảo kết quả thực hiện các mục tiêu đã đề ra theo đúng mục tiêu, định hướng và kế hoạch đã đề ra.

HQĐT nhiệm kỳ IV tập trung vào việc đánh giá toàn diện năng lực của hệ thống hạ tầng cấp nước của Công ty, dự báo tiềm năng phát triển từ đó xây dựng ra kế hoạch đầu tư dài hạn, có mục tiêu làm căn cứ để thực hiện đầu tư hàng năm phù hợp với năng lực tài chính và hiệu quả đầu tư.

HQĐT ưu tiên quan tâm đến nguồn nhân lực của Công ty, chỉ đạo và giám sát Tổng Giám đốc trong việc phát triển nguồn nhân lực đảm bảo tinh gọn và hiệu quả, ưu tiên các giải pháp công nghệ tiên tiến để giảm số lượng biên chế

Nhờ có các giải pháp đồng bộ và quyết liệt, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong giai đoạn 2020- 2025 đạt được rất tích cực và căn bản, cụ thể như sau:

TT	Nội dung	ĐVT	Năm						So sánh 2025/2020		Ghi chú
			2020	2021	2022	2023	2024	2025	(+/-)	%	
1	Khách hàng	Hộ	54.923	57.877	59.211	61.203	63.037	64.779	9.856	118	So 2020
2	Sản lượng	1000m ³	10.537	10.828	10.832	11.633	12.178	12.334	1.797	117	
3	Thất thoát	%	11,5	11,5	12,09	11,5	12,06	12,89	1	112	
4	Doanh số	Tỷ	125	128,3	128	135,9	140,7	143,5	18	115	
5	Lợi Nhuận	Tỷ	18	16,8	19,67	16,9	17,2	7	78		Tổng 5 năm
6	Cổ tức	Tỷ	44,2	14,45	14,45	14,45	4,5	35	83		

	Bảng tiền mặt	Tỷ		14,45	14,45	14,45	4,5	10	58		2021-2025
	Bảng cổ phiếu	Tỷ						25	25		
7	Tổng tài sản	Tỷ	143,8	141,9	146,8	155,9	177,7	178	34,2	124	
8	Vốn điều lệ	Tỷ	100	100	100	100	100	125	25		

2. Những khó khăn, hạn chế

Tăng trưởng sản lượng nước ở mức thấp do việc phát triển khách hàng gần như đã bão hoà, giá nước chỉ vừa mới được điều chỉnh đầu năm 2026 và cũng ở mức tăng khiêm tốn.

Nhiều hộ khách hàng lớn và khách hàng vùng ven, khách hàng tiếp giáp vùng nước sạch nông thôn khoan giếng tự khai thác và sử dụng. Việc duy trì và mở rộng địa bàn cung cấp phát triển dịch vụ còn nhiều bất cập.

Trình độ và chất lượng lực lượng lao động còn thấp, Tỷ lệ lao động nữ khá cao.

III. HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ CỦA HĐQT NHIỆM KỲ IV (2020-2025)

1. Công tác quản trị Công ty

Hoạt động quản trị Công ty đều tuân thủ Quy chế quản trị Công ty, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT. Chủ tịch HĐQT và các thành viên được phân công đã thường xuyên, giám sát, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện nội dung đã được HĐQT thông qua tại các cuộc họp HĐQT, các Nghị quyết đã được ban hành.

HĐQT Công ty chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty đảm bảo tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty, nghị quyết đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của HĐQT thông qua các nghị quyết, quyết định.

HĐQT đã tổ chức các phiên họp định kỳ, đột xuất phù hợp với tình hình và kế hoạch sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Bám sát tình hình biến động thị trường HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành có những điều chỉnh hợp lý kế hoạch sản xuất kinh doanh cho phù hợp.

Hàng tháng HĐQT đã tổ chức các phiên họp định kỳ và các phiên họp đột xuất khi phát sinh nhu cầu nhằm giải quyết ngay các vấn đề phục vụ sản xuất kinh doanh. cụ thể:

Năm 2021 tổ chức 12 phiên họp, ban hành 5 nghị quyết

Năm 2022 tổ chức 16 phiên họp, ban hành 5 nghị quyết

Năm 2023 tổ chức 11 phiên họp, ban hành 4 nghị quyết

Năm 2024 tổ chức 17 phiên họp, ban hành 10 nghị quyết

Năm 2025 tổ chức 11 phiên họp, ban hành 5 nghị quyết

Nội dung các nghị quyết liên quan đến các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT như:

Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ công ty. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;

Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty.

Quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;

HĐQT đã đề ra được chiến lược phát triển, các kế hoạch hoạt động ngắn hạn, trung hạn, các chỉ tiêu kế hoạch cơ bản cho từng quý, từng năm và định hướng cho Ban giám đốc điều hành các hoạt động của Công ty.

2. Khó khăn và hạn chế trong công tác quản trị:

Do có khoảng cách về địa lý, đi lại khó khăn nên vẫn còn một số vấn đề xử lý còn bị chậm do hồ sơ phải chuyển phát.

HĐQT chưa thực sự xem xét đầy đủ trong việc hoạch định mục tiêu chiến lược phát triển trung hạn và dài hạn của Công ty; chưa quyết liệt và sâu sát trong một số công việc đầu tư, xây dựng và trình duyệt giá nước.

3. Bảo toàn và phát triển vốn:

Việc bảo toàn và phát triển vốn được thực hiện tốt trong suốt nhiệm kỳ. So với đầu nhiệm kỳ Vốn điều lệ của Công ty được tăng từ 100 tỷ lên 125 tỷ, tổng tài sản tăng từ 143 lên 178 tỷ. Cổ tức hàng năm được chi trả đúng hạn và đóng góp đầy đủ thuế, phí nhà nước theo quy định.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, CÁC KẾ HOẠCH NHIỆM KỲ V (2026-2030)

Căn cứ kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 05 năm đã qua (2020-2025); Trên cơ sở đánh giá năng lực của Công ty trên tất cả các mặt; Xem xét tiềm năng và dự báo thị trường trong giai đoạn 5 năm tiếp theo (2026-2030), Hội đồng Quản trị Công ty xác định phương hướng nhiệm vụ Kế hoạch SXKD giai đoạn 05 năm tiếp theo (2026-2030) như sau:

1. Mục tiêu:

Xây dựng Công ty là doanh nghiệp phát triển bền vững, an toàn về tài chính; đảm bảo nhiệm vụ cấp nước an toàn cho người dân, có mức trình độ phát triển khá về khoa học công nghệ so với các công ty cấp nước trong cả nước và ở nhóm đầu của khu vực miền núi phía Bắc.

Hoàn thiện cơ sở hạ tầng cấp nước, đặc biệt là hạ tầng tại trung tâm đô thị lớn. Chuyển đổi và đảm bảo an toàn nguồn nước

Tiếp tục thực hiện tốt quy hoạch, luân chuyển và đào tạo cán bộ.

2. Chỉ tiêu:

Kế hoạch chỉ tiêu SXKD giai đoạn 2026 - 2030 phấn đấu đạt như sau:

- 1) Sản lượng nước thương phẩm bình quân mỗi năm tăng 1%
- 2) Số hộ khách hàng bình quân mỗi năm tăng 2,5%
- 3) Tỷ lệ dân nội thị được sử dụng nước sạch đến năm 2030 là 98%.
- 4) Tỷ lệ dân ngoại thị được sử dụng nước sạch đến năm 2030 là 60%.
- 5) Kiểm soát thất thoát bền vững tỷ lệ <11,8%.
- 6) Cải tạo và sửa chữa mạng lưới cấp nước.
- 7) Đầu tư phát triển mở rộng địa bàn mạng lưới cấp nước.
- 8) Đầu tư cải tạo đổi mới công nghệ và nâng công suất khai thác nguồn nước (cả bổ sung mới) mỗi năm 3.500 - 4.000 M³/năm.
- 9) Triển khai công tác chuẩn bị đầu tư, giải phóng mặt bằng và thực hiện đầu tư Dự án cấp nước Mộc Châu, Dự án cấp nước Nà Sản lấy nguồn hồ Chiềng Dong và Dự án Văn phòng Công ty ...vv

Kế hoạch chỉ tiêu tài chính giai đoạn 2026 - 2030 phấn đấu đạt như sau:

- 1) Doanh thu mỗi năm tăng khoảng 2%
- 2) Lợi nhuận trước thuế mỗi năm tăng >2%
- 3) Chia cổ tức > 10% năm.
- 4) Bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu.

3. Biện pháp:

3.1. Về hoạch định chiến lược, kế hoạch

Nâng cao mức độ phục vụ của hệ thống cấp nước bằng việc phát triển mạng lưới cấp nước ra các khu vực có nhu cầu.

Hoàn thiện cơ sở hạ tầng cấp nước theo các mô hình mô phỏng đảm bảo hệ thống làm việc với hiệu quả cao nhất

Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ cao, đặc biệt là AI trong việc cân bằng thủy lực mạng lưới cấp nước, chống thất thoát nước.

Tiếp tục đầu tư các hệ thống cấp nước sử dụng các nguồn nước an toàn như hồ, đập, suối lớn.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho các đơn vị trong toàn Công ty.

3.2. Giải pháp thực hiện

Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, quy chế, quy trình, quy định nội bộ. Tăng cường sự chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ các đơn vị.

Rà soát, đánh giá năng lực hệ thống cấp nước của Công ty ở tất cả các địa bàn. Xây dựng lộ trình phát triển dài hạn và kế hoạch hàng năm của từng đơn vị, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch đầu tư của toàn Công ty

Xây dựng kế hoạch tài chính chặt chẽ, đáp ứng kế hoạch đầu tư của Công ty trong ngắn hạn và dài hạn.

Rà soát, đánh giá và điều chỉnh phù hợp tỷ lệ giao khoán cho các đơn vị, ưu tiên việc mở rộng mạng lưới và phát triển khách hàng mới.

Ứng dụng mạnh mẽ khoa học công nghệ kết hợp với đào tạo và bồi dưỡng cán bộ. Kết hợp tinh giảm biên chế với tuyển dụng nguồn nhân lực có chất lượng để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

3.3. Về giám sát, kiểm tra, đánh giá

Duy trì các cuộc họp định kỳ của HĐQT để đưa ra các chính sách, kế hoạch, giải pháp phù hợp nhằm thúc đẩy sản xuất kinh doanh của Công ty, giải quyết các khó khăn vướng mắc phát sinh.

Phân cấp triệt để đồng thời với hỗ trợ, tạo mọi điều kiện để Tổng Giám đốc thực hiện nhiệm vụ một cách thuận lợi và hiệu quả. Giám sát, định kỳ đánh giá hiệu quả thực thi của Công ty để có giải pháp kịp thời

Trên đây báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị Nhiệm kỳ IV (2020-2025) và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ V của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần cấp nước Sơn La.

Thay mặt HĐQT Công ty, tôi xin được cảm ơn sự cố gắng của cán bộ nhân viên, người lao động trong Công ty; Tôi xin kính chúc quý vị đại biểu, các cổ đông và người lao động trong Công ty cùng gia đình luôn dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và thành công trong cuộc sống. / .

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ V;
- Lưu: HĐQT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Nguyễn Văn Hồng

BÁO CÁO

Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 và Kế hoạch năm 2026

- Căn cứ luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và điều lệ Công ty CP cấp nước Sơn La;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ hướng dẫn Luật Chứng khoán;
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại điều lệ Công ty;
- Căn cứ vào tình hình SXKD năm 2025 và BCTC đã được kiểm toán của Công ty CP cấp nước Sơn La.

Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2025 và một số kiến nghị với những nội dung chính như sau:

I. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính năm 2025

1. Tài sản – Nguồn vốn:

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Đầu năm 2025	Cuối năm 2025
Tài Sản - Nguồn vốn	177.866.082.307	178.026.530.330
Vốn chủ sở hữu	129.820.409.515	126.960.785.153

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025:

2.1. Sản lượng:

- Sản lượng năm 2025 đạt 12.334.349 m³, hoàn thành 100% so với kế hoạch đề ra

2.2. Doanh thu:

- Doanh thu cấp nước: 136.501.031.914 đồng;
- Doanh thu khác: 5.365.709.139 đồng;
- Tổng doanh thu: 141.866.741.053 đồng;

2.3. Lợi nhuận sau thuế:

Lợi nhuận sau thuế năm 2025 là: 7.172.091.710 đồng

3. Hoạt động đầu tư:

Một số DA đầu tư trọng điểm như:

- Dự án Nhà máy nước Chiềng Dong và các tuyến ống truyền tải nước sạch kết nối Phường Chiềng Sinh, xã Mai Sơn, xã Chiềng Mung: Công ty vẫn đang tiếp tục phối hợp với đơn vị Tư vấn Khảo sát – Thiết kế để hoàn tất thủ tục đầu tư nội bộ.
- Dự án xây dựng Trụ sở Văn phòng: Đã thẩm tra bản vẽ kỹ thuật thi công, trình phê duyệt thẩm định.

- Dự án Mố cầu trắng – Mộc Châu: UBND tỉnh đã có công văn về việc hướng dẫn tháo gỡ vướng mắc cho dự án gửi Bộ Xây Dựng để công ty được tiếp tục hoàn thiện các thủ tục cho dự án.
- Dự án Nâng cấp hệ thống cấp nước thị trấn Quang Huy, huyện Phù Yên: Công ty đang tiến hành thi công. Phần đầu nghiệm thu đưa vào sử dụng trong quý II 2026
- Dự án Lắp đặt tuyến ống mở rộng, hợp nhất mạng lưới cấp nước thị trấn Quang Huy và khu vực thị tứ Gia Phù: Đang tiến hành thi công, nghiệm thu đưa vào sử dụng trong quý II 2026
- Mở rộng, lắp đặt mạng lưới cấp nước: khu vực bản Ô, bản Kềm, phường Chiềng Sinh; tuyến ống truyền tải và mạng tuyến ống phân phối khu vực dọc tỉnh lộ 105 và bản Pật Phay, xã Dôm Cang huyện Sốp Cộp; tuyến ống truyền tải HDPE D225 dọc trục Quốc lộ 4G từ ngã ba bản địa đến Viện kiểm sát thị trấn Sông Mã...

4. Tài chính kế toán:

Công tác tài chính kế toán đã cơ bản đáp ứng được yêu cầu sản xuất kinh doanh, phản ánh đầy đủ kết quả hoạt động trong năm tài chính về doanh thu, chi phí, các khoản phải nộp ngân sách NN, phải thu, phải trả,... của công ty.

5. Đánh giá chung tình hình tài chính:

Năm qua, Hội đồng quản trị (HĐQT) và ban điều hành (BDH) đã bám sát Nghị quyết của ĐHĐCĐ để lãnh đạo và điều hành doanh nghiệp đạt kết quả tốt; Tình hình tài chính ổn định;

- Chấp hành tốt nghĩa vụ với nhà nước (nộp thuế, phí đầy đủ đúng theo quy định NN);
- Đảm bảo hài hòa giữa việc trả cổ tức cho cổ đông và nguồn vốn cho đầu tư phát triển.

II. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Tổng giám đốc và BDH.

1. Hoạt động của HĐQT:

- Năm 2025, HĐQT có 7 thành viên;
- Các cuộc họp của HĐQT: diễn ra theo đúng điều lệ Công ty mỗi quý một lần. Ngoài ra, HĐQT còn tổ chức nhiều cuộc họp khác để giải quyết các công việc phát sinh.
- Hoạt động của HĐQT: HĐQT đã lãnh đạo, điều hành các hoạt động của Công ty đảm bảo tuân thủ pháp luật, Điều lệ công ty, Nghị quyết đại hội đồng cổ đông. Giúp Công ty ổn định sản xuất và kinh doanh có hiệu quả.

2. Hoạt động của Ban điều hành:

- Năm 2025, Ban điều hành Công ty có 4 thành viên, gồm có: Tổng giám đốc, 02 Phó tổng giám đốc và Kế toán trưởng;
- Kết quả thực hiện của Ban điều hành năm 2025: Ban điều hành đã chấp hành và tổ chức tốt các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết và Quyết định của HĐQT. Thực hiện đúng các quy định của pháp luật, điều lệ và quy chế nội bộ của Công ty.

III. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, BDH và các cổ đông

- Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát đã phối hợp với các thành viên hội đồng quản trị, Ban điều hành để thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, trong nhiệm kỳ không có khiếu nại của các cổ đông.
- Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và đảm bảo thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, tuân thủ pháp luật và quyền lợi cổ đông.

IV. Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát .

1. Thành viên Ban kiểm soát: Ban Kiểm soát có 3 thành viên.

2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên triển khai kiểm soát các mặt hoạt động của Công ty với những nội dung sau:

2.1 Kiểm soát Tài chính:

- Giám sát ban điều hành trong việc thực hiện công tác tài chính kế toán, kiểm tra giám sát các báo cáo tài chính quý và năm. Đảm bảo tính chính xác, trung thực trong việc ghi chép, hạch toán, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán;
- Kiểm tra các hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động,...;
- Kiểm tra doanh thu, chi phí, việc sử dụng vốn đầu tư tại các dự án;
- Thẩm định báo cáo tài chính trên cơ sở được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán độc lập;
- Giám sát việc công bố thông tin của Công ty theo quy định của pháp luật; Xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của cổ đông;
- Kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh và tài chính của một số đơn vị cơ sở.

2.2 Kiểm soát hoạt động:

- Kiểm soát hoạt động của HĐQT, Ban điều hành tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT; Tham mưu cho HĐQT về việc rà soát, sửa đổi bổ sung các quy chế nội bộ phù hợp với điều kiện thực tế, thúc đẩy SXKD; Thực hiện tốt các tác điều hành, SXKD ổn định và hiệu quả.
- Đề xuất với HĐQT về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC giữa niên độ và BCTC năm đạt kết quả;
- Ban kiểm soát hợp hàng quý theo đúng quy chế;
- Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ HĐQT, BĐH và các cán bộ quản lý trong Công ty, giúp cho Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao;
- Trong năm, BKS không nhận được một khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty, về chỉ đạo điều hành của HĐQT và Ban điều hành.

2.3 Kiểm soát tuân thủ:

- Theo từng lĩnh vực, Công ty đã ban hành các quy chế quản lý nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế tại doanh nghiệp;
- HĐQT, Ban điều hành cùng toàn thể người lao động trong Công ty thực hiện tốt các quy chế nội bộ đã ban hành;
- Cơ chế quản lý nội bộ của Công ty khá hoàn chỉnh, giúp công tác quản lý sản xuất có nề nếp, minh bạch và hiệu quả;
- Đánh giá về hệ thống quy chế doanh nghiệp:
Đa số quy chế vẫn còn phù hợp với quy định của pháp luật, điều kiện thực tế và vẫn tiếp tục áp dụng;
Tuy nhiên một số quy chế cần phải sửa đổi bổ sung, do: Có những quy chế đã ban hành từ khá lâu, quy định của pháp luật đã được sửa đổi; Một số quy chế, quy định còn mâu thuẫn nhau; hoặc có quy chế cần sửa đổi cho phù hợp với thực tế để khuyến khích sản xuất;

V. Kế hoạch hoạt động năm 2026 và các kết luận, kiến nghị của BKS

1. Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban kiểm soát:

1.1 Kiểm soát tài chính:

- Đề xuất với HĐQT về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC hàng năm ;

- Phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập, kiểm soát BCTC giữa niên độ và BCTC năm để trình HĐQT và Đại hội cổ đông;
- Thực hiện kiểm soát: Tình hình SXKD, Tài chính, việc thực hiện các quy chế nội bộ,...;

1.2 Kiểm soát hoạt động:

- Giám sát hoạt động của HĐQT, BDH về thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ

1.3 Kiểm soát tuân thủ:

- Giám sát việc sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định của Công ty;
- Giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật và quy chế nội bộ;

2. Kiến nghị của Ban kiểm soát:

- Xây dựng kế hoạch dài hạn, ngắn hạn về sản xuất kinh doanh, về đầu tư ... và các giải pháp thực hiện;
- Nâng cao công tác quản trị và điều hành để phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ từ văn phòng tới các đơn vị trực thuộc. Phấn đấu hoàn thành và vượt các chỉ tiêu kế hoạch của ĐHĐCĐ giao, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa cho Công ty và các Cổ đông;
- Các dự án đầu tư: Phân tích hiệu quả đầu tư, thu hồi vốn; Tập trung nguồn lực để triển khai dự án có hiệu quả;
- Phối hợp với các tổ chức đoàn thể, tạo sự đồng thuận trong việc thực hiện các quy chế nội bộ, quy chế dân chủ cơ sở; chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động;
- Tiếp tục thực hiện tốt chương trình chống thất thoát, duy trì và nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước;
- Kiến nghị HĐQT tiếp tục rà soát lại các quy chế, quy định hiện hành của doanh nghiệp để sửa đổi, bổ sung kịp thời.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch năm 2026, kính trình ĐHĐCĐ thông qua./.

BAN KIỂM SOÁT

Trưởng Ban

Thành viên

Thành viên



Lê Thị Nha Trang

Lê Anh Vũ

Bùi Hồng Nam

Sơn La, ngày 12 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN NĂM 2026

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La, Hội đồng quản trị xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động năm 2025 và phương hướng thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị năm 2026 như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

1. Công tác chỉ đạo, giám sát hoạt động của công ty

HĐQT đã thường xuyên phối hợp, chỉ đạo, giám sát Tổng Giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh bám sát các chỉ tiêu được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/3/2025.

Trong năm 2025 HĐQT đã tổ chức 11 cuộc họp, ban hành 5 nghị quyết liên quan đến các lĩnh vực hoạt động của Công ty

Các thành viên HĐQT đã tích cực hoạt động, thực hiện các công việc được phân công, thống nhất các quyết nghị chung đã đề ra tại các cuộc họp định kỳ của HĐQT.

HĐQT đã chỉ đạo kịp thời và phối hợp với Ban TGD trong việc thực hiện chủ trương đầu tư xây dựng nhà máy nước Chiềng Dong (được nhà nước chấp thuận chủ trương đầu tư, phê duyệt thiết kế cơ sở làm căn cứ để thực hiện các bước tiếp theo). Công ty cũng đã hoàn thành việc thu hồi đất xây dựng nhà máy.

HĐQT cũng đang chỉ đạo Tổng Giám đốc thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng trụ sở Công ty tại bản Cọ, phường Chiềng An, tỉnh Sơn La.

Năm 2025 theo quy định của Nhà nước 2 thành viên HĐQT đại diện phần vốn của nhà nước tại Công ty đã được nghỉ chế độ không đại diện phần vốn nhà nước. Đại hội đồng cổ đông đã bầu một thành viên HĐQT thay thế.

HĐQT đã thực hiện đầy đủ công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc và các phòng ban, đơn vị trực thuộc Công ty đảm bảo tuân thủ đúng pháp luật, quy định của Công ty.

2. Đánh giá các hoạt động của công ty

2.1 Công tác chỉ đạo, định hướng hoạt động sản xuất: Trong năm qua, HĐQT đã chỉ đạo và đồng hành cùng Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua; tiếp tục đẩy mạnh đầu tư cải tạo và mở rộng các hệ thống cấp nước của Công ty, duy trì và giảm hợp lý tỷ lệ thất thoát,

thất thu nước, cải thiện nâng cao chất lượng dịch vụ ở hầu hết các địa bàn phục vụ của Công ty; Lập và trình UBND tỉnh Sơn La phê duyệt giá nước mới.

2.2 Công tác đào tạo, bồi dưỡng luân chuyển cán bộ: HĐQT đã thực hiện và thống nhất với Tổng giám đốc việc bổ nhiệm và luân chuyển cán bộ lãnh đạo các xí nghiệp, chi nhánh tuân thủ quy định của Công ty phù hợp với điều kiện sản xuất và năng lực cán bộ; đào tạo bồi dưỡng nguồn cán bộ chủ chốt cho Công ty

2.3 Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất của Công ty: Với sự nỗ lực của ban lãnh đạo, sự cố gắng của toàn thể người lao động, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty đã đạt được nhiều kết quả tích cực.

Kết quả hoạt động tài chính của Công ty năm 2025:

TT	Diễn giải	ĐVT	Thực hiện 2024	Năm 2025		Tỷ lệ thực hiện (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện	So 2024	So KH
I	Sản lượng				-	-	-
1	Nước thương phẩm	m3	12,178,202	12,334,000	12,334,349	101.28	100.00
2	Số lượng khách hàng	hộ	63,037	64,200	64,779	102.76	100.90
3	Số khách hàng phát triển mới (LĐN)	Hộ	1,834	1,163	1,742	94.98	149.79
4	Khách hàng DV bơi lội	vé	12,972	25,000	12,972	100.00	51.89
5	Nước lọc tinh khiết	binh	135,891	138,000	148,790	109.49	107.82
II	Tỷ lệ thất thoát nước	%	12.06	11.50	12.06	100.00	104.87
III	Kết quả hoạt động kinh doanh	đồng	140,740,263,713	143,221,062,000	143,539,613,673	101.99	100.22
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp DV	đồng	139,923,832,856	142,421,062,000	141,866,741,053	101.39	99.61
-	Cấp nước	đồng	134,632,755,148	136,821,062,000	136,501,031,914	101.39	99.77
-	Lắp đặt nhỏ	đồng	2,237,947,808	2,300,000,000	2,313,852,780	103.39	100.60
-	Dịch vụ bơi lội	đồng	336,092,593	500,000,000	285,107,408	84.83	57.02
2	Chi phí Tài chính	đồng	1,099,144,101	1,500,000,000	1,782,038,022	162.13	118.80
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	đồng	22,663,210,177	19,723,865,945	24,189,359,278	106.73	122.64
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	đồng	19,117,991,542	19,244,064,125	7,088,849,519	37.08	36.84
5	Thu nhập khác	đồng	444,584,333	500,000,000	1,285,689,845	289.19	257.14
6	Chi phí khác	đồng	105,728,680	400,000,000	134,531,210	127.24	33.63
7	Lợi nhuận khác	đồng	338,855,653	100,000,000	1,151,158,635	339.72	1151.16
8	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	đồng	19,456,847,195	19,344,064,125	8,240,008,154	42.35	42.60
9	Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	đồng	2,162,742,552	2,000,000,000	1,067,916,444	49.38	53.40
10	Lợi nhuận sau thuế TNDN	đồng	17,294,104,643	17,344,064,125	7,172,091,710	41.47	41.35
11	Lãi, lỗ năm trước chuyển sang	"	12,331,654,622	930,000	930,000	0.01	100.00
12	Lợi nhuận dùng để phân phối	"	29,625,759,265	17,344,994,125	7,173,021,710	24.21	41.35
IV	Phân chia lợi nhuận	đồng	29,625,759,265	17,344,994,125	7,173,021,710	24.21	41.35
1	Trích quỹ dự phòng	"					
2	Trích quỹ đầu tư PT	"	4,626,109,265		4,626,109,265		
3	Trích quỹ khen thưởng, PL	"					
4	Tặng vốn chủ sở hữu	"	24,998,720,000				
5	Trả cổ tức	"	0	9,999,859,200	9,999,784,800		100.00
6	Tỷ lệ cổ tức trên vốn điều lệ	%	-	8,0	8,0		100.00
7	Lợi nhuận chuyển năm sau	đồng	930,000	7,345,134,925	1,799,346,175		24.50
V	Vốn điều lệ	đồng	100.000.000.000	100.000.000.000	124.998.720.000	125,00	125,00
	Cổ phiếu quỹ		1.410.000	1.410.000	1.410.000		

3. Một số kết quả công tác cụ thể của HĐQT năm 2025

Hội đồng quản trị (HĐQT) trong năm 2025 đã thường xuyên chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban điều hành Công ty đảm bảo tuân thủ đúng pháp luật, triển khai thực hiện theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, đảm bảo cân đối hài hòa lợi ích của Công ty, của cổ đông, đối tác khách hàng cũng như của người lao động trong Công ty.

Trong năm 2025, HĐQT đã tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện các hoạt động sau:

- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.
- Tăng vốn điều lệ của Công ty từ 100.000.000.000đ lên 124.998.720.000đ
- Thực hiện tạm ứng cổ tức năm 2025.
- Hoàn thiện tổ chức của HĐQT khi nhà nước thay đổi người đại diện phần vốn
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.
- Chỉ đạo điều động, bổ nhiệm luân chuyển cán bộ phù hợp với năng lực cán bộ và điều kiện sản xuất của Công ty .
- Giám sát công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.
- Ban hành các nghị quyết, quyết định và văn bản chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

1. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2026

TT	Diễn giải	ĐVT	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	So TH năm 2025 (%)
I	Sản lượng		-	-	
1	Nước thương phẩm	m3	12,334,349	12,519,200	101.5%
2	Số lượng khách hàng	hộ	64,779	66,000	101.9%
3	Số khách hàng phát triển mới (LĐN)		1,742	1,221	70.09%
4	Khách hàng DV bơi lội	vé	12,972	25,000	192.72%
5	Nước lọc tinh khiết	bình	148,790	150,000	100.8%
II	Tỷ lệ thất thoát nước	%	12.06	11.50	95.4%
III	Kết quả hoạt động kinh doanh	đồng	143,539,613,673	158,482,320,000	110.4%
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp DV	đồng	141,866,741,053	157,782,320,000	111.2%
2	Giá vốn hàng bán	đồng	109,193,677,009	116,905,536,815	107.1%
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	đồng	32,673,064,044	40,876,783,185	125.1%
4	Doanh thu hoạt động Tài chính	đồng	387,182,775	200,000,000	51.7%
5	Chi phí Tài chính	đồng	1,782,038,022	2,500,000,000	140.3%
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	đồng	24,189,359,278	21,925,391,073	90.6%
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	đồng	7,088,849,519	16,651,392,113	234.9%
9	Thu nhập khác	đồng	1,285,689,845	500,000,000	38.9%
10	Chi phí khác	đồng	134,531,210	400,000,000	
11	Lợi nhuận khác	đồng	1,151,158,635	100,000,000	8.7%
12	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	đồng	8,240,008,154	16,751,392,113	203.3%
13	Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	đồng	1,067,916,444	1,500,000,000	140.5%
14	Lợi nhuận sau thuế TNDN	đồng	7,172,091,710	15,251,392,113	212.6%
15	Lãi, lỗ năm trước chuyển sang	"	930,000	1,799,346,175	193478.1%
15	Lợi nhuận dùng để phân phối	"	7,173,021,710	17,050,738,288	237.7%
IV	Phân chia lợi nhuận	đồng	7,173,021,710	17,050,738,288	237.7%

TT	Diễn giải	ĐVT	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	So TH năm 2025 (%)
1	Trích quỹ dự phòng	"	-	-	
2	Trích quỹ đầu tư PT	"	4,626,109,265		
3	Trích quỹ khen thưởng, PL	"	-	-	
4	Tăng vốn chủ sở hữu	"			
5	Trả cổ tức	"	9,999,784,800		
6	Tỷ lệ cổ tức trên vốn điều lệ	%	8.00	>	
7	Lợi nhuận chuyển năm sau	"	1,799,346,175	17,050,738,288	
V	Vốn điều lệ	đồng	124.998.720.000	124.998.720.000	100,0%
	Cổ phiếu quỹ		1.410.000	1.410.000	

2. Định hướng thực hiện

- Tiếp tục thực hiện đồng bộ các biện pháp kỹ thuật, công nghệ, nâng cao năng lực, chất lượng nguồn nhân lực nhằm thực hiện thắng lợi nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 mà trọng tâm là kế hoạch sản xuất.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, chỉ đạo hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng Quản trị.

- Chỉ đạo và phối hợp với Ban điều hành trong công tác đầu tư, cải tạo mở rộng và phát triển các hệ thống cấp nước, chú trọng các dự án đầu tư dự án nhà máy nước Chiềng Dong, dự án cấp nước Mộc Châu, Phù Yên, Mường La; cải thiện chất lượng nước, bảo vệ nguồn nước cho các đơn vị trong Công ty; tiếp tục tập trung cho công tác chống thất thoát, thất thu nước.

- Huy động các nguồn lực để phát triển hệ thống cấp nước, nâng cao chất lượng dịch vụ, nâng cao hiệu quả của nguồn lực đầu tư.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo nguồn nhân lực, tinh gọn biên chế để nâng cao hiệu quả sản xuất.

Kính chúc quý vị cổ đông mạnh khỏe, bình an và hạnh phúc!

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC
SƠN LA
TỈNH SON LA
Nguyễn Văn Hồng

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC SƠN LA**

Số: ~~152~~ TTTr-CN-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Sơn La, ngày 12 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH
V/v: Phân phối lợi nhuận năm 2025

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Cấp nước Sơn La;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty năm 2025;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐQT ngày 26/01/2026 của HĐQT về việc triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 và nhiệm kỳ 2026-2030 của Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và nhiệm kỳ 2026-2030 về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ %	Năm 2025 (đồng)
1	Vốn điều lệ Công ty		124.998.720.000
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2025		7.173.021.710
3	Quỹ đầu tư phát triển chuyển sang lợi nhuận năm 2025		4.626.109.265
4	Lợi nhuận dùng để phân phối		9.999.784.800
4.1	Cổ tức năm 2025		9.999.784.800
5	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2026		1.799.346.175

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu VT, HĐQT.



Nguyễn Văn Hồng

TỜ TRÌNH

V/v: **Phê duyệt Tổng mức thù lao thành viên Hội đồng quản trị,
Ban kiểm soát và Thư ký thực hiện năm 2025; Kế hoạch năm 2026**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Cấp nước Sơn La ;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty năm 2025;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐQT ngày 26/01/2026 của HĐQT về việc triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 và nhiệm kỳ 2026-2030 của Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La.

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025, kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La; Căn cứ yêu cầu về quản trị, giám sát điều hành trong năm 2026, Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện chi thù lao cho thành viên HĐQT và BKS năm 2025 và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch năm 2026 đối với các thành viên như sau:

1. Thực hiện năm 2025

TT	Nội dung	Kế hoạch 2025 Đồng/tháng	Thực hiện 2025 Đồng/tháng
1	Thù lao HĐQT, Thư ký	147.668.000	144.150.000
2	Thù lao BKS	31.112.000	31.112.000
3	Bổ sung thưởng HĐQT và BKS		30.787.000
	Cộng	178.780.000	206.049.000

2. Kế hoạch năm 2026

TT	Nội dung	Thực hiện 2025 Đồng/tháng	Kế hoạch 2026 Đồng/tháng
1	Thù lao HĐQT, Thư ký	144.150.000	146.779.000
2	Thù lao BKS	31.112.000	31.112.000
3	Bổ sung thưởng HĐQT và BKS	30.787.000	
	Cộng	206.049.000	177.891.000

Thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký thực hiện trong năm 2026 sẽ giao cho Chủ tịch HĐQT quyết định phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và hiệu quả hoạt động.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu VT, HĐQT.



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC SƠN LA**

Số: 154/TTr-CN-BKS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sơn La, ngày 12 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2026

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Cấp nước Sơn La.

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La và các quy định của pháp luật, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

- Là công ty kiểm toán có uy tín về chất lượng kiểm toán, đủ điều kiện kiểm toán đối với các công ty đại chúng tại Việt Nam;
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán.

2. Đề xuất của Ban kiểm soát

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán độc lập nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc uỷ quyền cho Hội đồng quản trị chủ động lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2026 phù hợp với tiêu chí nêu trên, đảm bảo chất lượng, hiệu quả với chi phí hợp lý và theo đúng quy định của pháp luật

Trình Đại Hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu VT, HĐQT.



TỜ TRÌNH

V/v: Phê duyệt chủ trương mua nước của Công ty SVBIC

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Cấp nước Sơn La ;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐQT ngày 26/01/2026 của HĐQT về việc triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 và nhiệm kỳ 2026 - 2030 của Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La.
- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025, kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La;
- Căn cứ Quyết định số: 3179/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của UBND tỉnh Sơn La định giá cụ thể nước sạch bán buôn của Công ty cổ phần VBIC Sơn La.

I. Nhu cầu và cơ sở thực hiện

Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La hiện đang vận hành hệ thống các nhà máy và công trình cấp nước nhằm cung cấp nước sạch cho các khu vực trên địa bàn tỉnh.

Bên cạnh nguồn nước do Công ty trực tiếp sản xuất, để đảm bảo an toàn cấp nước, ổn định nguồn cung và đáp ứng nhu cầu sử dụng nước ngày càng tăng, Công ty dự kiến mua bổ sung một phần nước sạch từ Công ty cổ phần VBIC Sơn La (SVBIC).

SVBIC là đơn vị sản xuất nước sạch trên địa bàn tỉnh Sơn La, trong đó giá bán buôn nước sạch đã được UBND tỉnh Sơn La phê duyệt cụ thể theo Quyết định số 3179/QĐ-UBND ngày 10/12/2025.

Việc mua nước sạch từ SVBIC là nguồn bổ sung cho hệ thống cấp nước của Công ty, góp phần bảo đảm an toàn cấp nước, nâng cao khả năng đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của khách hàng trên địa bàn.

Do SVBIC có mối quan hệ liên quan với Công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán, giao dịch mua nước nêu trên được thực hiện theo nguyên tắc:

- Tuân thủ quy định đối với giao dịch với bên liên quan của công ty đại chúng;
- Thực hiện theo mức giá đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;
- Bảo đảm tính công khai, minh bạch và lợi ích của Công ty và cổ đông.

II. Nội dung trình Đại hội đồng cổ đông

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua chủ trương:

1. Thông qua việc Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La mua nước sạch từ Công ty cổ phần VBIC Sơn La (SVBIC) để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
2. Sản lượng nước sạch dự kiến mua: Không vượt quá 3.600.000 m³/năm.
3. Giá mua nước sạch: 8.000 đồng/m³ (chưa bao gồm thuế GTGT) theo Quyết định hiện hành số 3179/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của UBND tỉnh Sơn La và thay đổi khi có quyết định của tỉnh thay thế.
4. Giao Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty tổ chức triển khai thực hiện, ký kết hợp đồng và các văn bản liên quan với Công ty cổ phần VBIC Sơn La theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hồng

TỜ TRÌNH

**V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ
của Công ty cổ phần cấp nước Sơn La (Phiên bản 2026)**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; Luật Doanh nghiệp sửa đổi 2025 số 76/2025/QH15 ban hành ngày 17/06/2025 ;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; Luật sửa đổi Luật Chứng khoán ban hành ngày 29/11/2024 ;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn Luật chứng khoán; Nghị định 245/2025/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán ;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Cấp nước Sơn La hiện hành;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐQT ngày 26/01/2026 của HĐQT về việc triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 và nhiệm kỳ 2026-2030 của Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La.

I. Sự cần thiết sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần cấp nước Sơn La hiện đang được áp dụng được ban hành trên cơ sở các quy định pháp luật tại thời điểm trước đây. Trong quá trình hoạt động, một số quy định của Điều lệ cần được rà soát, sửa đổi và bổ sung nhằm:

- Bảo đảm phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn hiện hành;
- Hoàn thiện cơ chế quản trị công ty, quyền và nghĩa vụ của cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành;
- Phù hợp với tình hình thực tế tổ chức và hoạt động của Công ty trong giai đoạn hiện nay.

- Bổ sung ngành nghề kinh doanh.

II. Nội dung sửa đổi

Hội đồng quản trị đã tiến hành rà soát toàn bộ Điều lệ hiện hành và xây dựng Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung (Phiên bản 2026) như sau:

- Điều lệ sửa đổi gồm : 10 Chương và 60 Điều;
- Bổ sung ngành nghề kinh doanh : Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (mã 7120)

(Có Dự thảo Điều lệ và Thuyết minh sửa đổi kèm theo)

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét và thông qua.

Thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần cấp nước Sơn La (Phiên bản 2026) đã được sửa đổi, bổ sung.

Giao Hội đồng quản trị:

- Tổ chức triển khai thực hiện Điều lệ sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Hoàn thiện, ban hành và cập nhật các quy chế quản trị nội bộ của Công ty cho phù hợp với Điều lệ mới và quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết nghị.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu HĐQT, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hồng

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC SƠN LA**

Số: 157/TTr-CN-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Sơn La, ngày 12 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua số lượng, cơ cấu và danh sách đề cử để bầu thành viên Hội
đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2030**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La;

Căn cứ danh sách đề cử tham gia bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

Xét tình hình thực tế của Công ty.

Theo quy định, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La sẽ được bầu tại Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ V (2026-2030). Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua số lượng, cơ cấu và danh sách đề cử để bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2030 như sau:

1. Thông qua về số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2030

1.1. Hội đồng quản trị

- Số lượng thành viên: 07 người (Quy định tại Điều lệ hiện hành của Công ty).
- Tiêu chuẩn: Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Điều lệ Công ty.

1.2. Ban kiểm soát

- Số lượng thành viên: 03 người (Quy định tại Điều lệ hiện hành của Công ty).
- Tiêu chuẩn: Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Điều lệ Công ty.

2. Thông qua danh sách đề cử

Đến thời điểm ngày 12/3/2026, Hội đồng quản trị đã nhận được danh sách đề cử tham gia bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2030 như sau:

- **Danh sách đề cử để bầu thành viên Hội đồng quản trị gồm có 07 người như sau:**

1. Ông Nguyễn Văn Hồng: Sinh ngày 08/01/1967.
2. Ông Bùi Văn Đính: Sinh ngày 08/03/1958.
3. Ông Trần Quyết Chiến: Sinh ngày 28/08/1973.
4. Ông Lê Văn Tuấn: Sinh ngày 03/10/1972.
5. Ông Nguyễn Anh Việt: Sinh ngày 23/04/1960.
6. Ông Nguyễn Trọng Hiếu: Sinh ngày 01/12/1973.
7. Ông Lương Thế Công: Sinh ngày 13/08/1964.

- **Danh sách đề cử để bầu thành viên Ban kiểm soát gồm có 03 người như sau:**

1. Bà Lê Thị Nha Trang: Sinh ngày 20/12/1981.
2. Ông Bùi Hồng Nam: Sinh ngày 09/10/1975.
3. Ông Lê Anh Vũ: Sinh ngày 19/10/1988.

(Đính kèm sơ yếu lý lịch các ứng viên)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hồng

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC SƠN LA**

Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ

Dự thảo

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sơn La, ngày 03 tháng 4 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/BB-ĐHĐCĐ ngày 03/4/2026 của Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La thống nhất biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2025 và định hướng hoạt động năm 2026 của Hội đồng quản trị (với phiếu tán thành đại diện cho cổ phần và bằng % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội).

Trong đó kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Công ty với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026
1	Sản lượng nước thương phẩm	M ³	12.334.349	12.519.200
2	Tổng doanh thu	Đồng	141.866.741.053	157.782.320.000
3	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	7.172.091.710	15.251.392.113
4	Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	Đồng	9.999.784.800	Tối thiểu 10%

2. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban kiểm soát (với phiếu tán thành đại diện cho cổ phần và bằng % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội).

3. Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán (với phiếu tán thành đại diện cho cổ phần và bằng % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội).

4. Phương án phân chia lợi nhuận năm 2025 và lập các quỹ (với phiếu tán thành đại diện cho cổ phần và bằng % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội).

5. Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2026 (với phiếu tán thành đại diện cho cổ phần và bằng % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội).

6. Phê duyệt tổng thù lao thực hiện năm 2025 và thông qua kế hoạch thù lao năm 2026 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký (với phiếu tán thành đại diện cho cổ phần và bằng % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội).

7. Thông qua kế hoạch mua nước của Công ty cổ phần VBIC Sơn La (với số phiếu tán thành đại diện cho cổ phần và bằng % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội).

8. Thông qua Phương án sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần cấp nước Sơn La. Trong đó bổ sung ngành nghề kinh doanh: Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (mã 7120) (với số phiếu tán thành đại diện cho cổ phần và bằng % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội).

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 03 tháng 4 năm 2026.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm công bố Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và đăng tải trên Website của Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La (capnuocsonla.vn) theo đúng quy định của pháp luật về công bố thông tin.

Điều 3. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và toàn thể cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (Để thi hành)
- Sở Tài chính tỉnh Sơn La (Để b/cáo)
- UBCKNN (Để b/cáo);
- Lưu VT, Hồ sơ ĐHCĐ.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Văn Hồng

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC SƠN LA**

Số: 02/NQ-ĐHĐCĐ
Dự thảo

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sơn La, ngày 03 tháng 4 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NHIỆM KỲ V (2026-2030)**

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ hướng
dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La;
Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ V (2026-2030) số 02/BB-
ĐHĐCĐ ngày 03/4/2026 của Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La.*

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua các báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

- Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về thực hiện nhiệm vụ trong nhiệm kỳ IV và phương hướng công tác nhiệm kỳ V (với số phiếu tán thành đại diện cho cổ phần và bằng % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội).

- Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về thực hiện nhiệm vụ trong nhiệm kỳ IV và phương hướng công tác nhiệm kỳ V (với số phiếu tán thành đại diện cho cổ phần và bằng % tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội).

Điều 2. Thông qua kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2030:

- Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 - 2030 gồm 07 người như sau:

1. Ông: Tổng số cổ phần tán thành/ đạt....%.
2. Ông: Tổng số cổ phần tán thành/ đạt....%.
3. Ông: Tổng số cổ phần tán thành/ đạt....%.
4. Ông: Tổng số cổ phần tán thành/ đạt....%.
5. Ông: Tổng số cổ phần tán thành/ đạt....%.
6. Ông: Tổng số cổ phần tán thành/ đạt....%.
7. Ông: Tổng số cổ phần tán thành/ đạt....%.

- Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2030 gồm 03 người như sau:

1. Bà: Tổng số cổ phần tán thành/..... đạt....%.
2. Ông: Tổng số cổ phần tán thành/..... đạt....%.
3. Ông: Tổng số cổ phần tán thành/..... đạt....%.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 03 tháng 4 năm 2026.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm công bố Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ V (2026-2030) và đăng tải trên Website của Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La (<http://capnuocsonla.vn>) theo đúng quy định của pháp luật về công bố thông tin.

Điều 4. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và toàn thể cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở Tài chính tỉnh Sơn La;
- UBCK NN, VSDC;
- Lưu VT, Hồ sơ ĐHCĐ.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Văn Hồng

Dự thảo

Sơn La, ngày 12 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO
Hoạt động Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025
Và phương hướng nhiệm kỳ 2026-2030

- Căn cứ luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và điều lệ Công ty CP cấp nước Sơn La;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ hướng dẫn Luật Chứng khoán;
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại điều lệ Công ty;

Ban Kiểm soát (BKS) báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) kết quả thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ IV (2020-2025) và phương hướng hoạt động của BKS nhiệm kỳ V (2026-2030) như sau:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025

1. Cơ cấu tổ chức:

Ban kiểm soát Công ty tại nhiệm kỳ 2020-2025 gồm các thành viên đã được bầu tại đại hội cổ đông thường niên nhiệm kỳ , gồm:

- Bà Lê Thị Nha Trang – Trưởng ban
- Ông Bùi Hồng Nam – Thành viên
- Ông Lê Anh Vũ – Thành viên

2. Hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025.

- Hàng năm ban kiểm soát có phương hướng hoạt động cho từng năm và quá trình triển khai hoạt động phù hợp với kế hoạch đề ra.
- Trong nhiệm kỳ 2020-2025 BKS đã tổ chức các cuộc họp theo đúng chức năng, nhiệm vụ nhằm thông qua công tác kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD của ban điều hành Công ty. Đánh giá mức độ thực hiện của cá hoạt động SXKD, cho ý kiến thiết thực.
- Trong nhiệm kỳ, ban kiểm soát đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong việc giám sát theo dõi thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; giám sát việc tuân thủ Điều lệ Công ty, Pháp luật Nhà nước, các quy chế quản trị nội bộ của Công ty.
- Xem xét BCTC, BC tình hình SXKD của Công ty; Phối hợp với Công ty giám sát: Công tác quản lý, điều hành, nhân sự, kế toán, lập BCTC,...
- Tham dự các cuộc họp HĐQT định kỳ, đột xuất khi nhận được thư mời; Phối hợp với HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong việc điều hành SXKD Công ty.

3. Kết quả giám sát:

3.1 Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị

- HĐQT đã hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ phù hợp với điều lệ Công ty trên nguyên tắc tập trung, dân chủ và vì lợi ích cao nhất của Cổ đông.
- HĐQT đã chỉ đạo kịp thời các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền; Ban hành các Nghị quyết, Quyết định, đưa ra các chỉ tiêu cụ thể liên quan đến mọi hoạt động SXKD để chỉ đạo Ban điều hành thực hiện đúng định hướng của ĐHĐCĐ.
- HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng tháng theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Ngoài ra khi có một số công việc cấp bách liên quan đến hoạt động SXKD và quản trị Công ty. HĐQT đã tổ chức lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản theo đúng Điều lệ Công ty.
- HĐQT thực hiện triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ trong nhiệm kỳ với những nội dung chính: kế hoạch SXKD, kế hoạch tài chính, thực hiện chi trả cổ tức, lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC, ...

Công tác quản trị điều hành của HĐQT đảm bảo tuân thủ theo quy định Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Hoạt động của HĐQT đảm bảo tính công khai, minh bạch, tập trung vào phương hướng SXKD đã được ĐHĐCĐ thông qua.

3.2 Giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc.

Nhiệm kỳ 2020-2025, Ban TGD đã triển khai Nghị quyết vào từng lĩnh vực cụ thể theo đúng định hướng của ĐHĐCĐ và Nghị quyết HĐQT.

- Hoàn thành kế hoạch SXKD của từng năm, đảm bảo chi trả cổ tức và bảo toàn vốn cho cổ đông.
- Chấp hành đúng quy định pháp luật và thực hiện tốt các nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, chính sách chế độ cho người lao động được đảm bảo tốt.
- Bên cạnh việc hoàn thành các chỉ tiêu do ĐHĐCĐ giao, Ban TGD tiến hành cải tiến thủ tục hành chính, ứng dụng CNTT vào hoạt động quản trị DN và hoạt động SXKD: đọc số đồng hồ, giám sát thi công, theo dõi mạng lưới cấp nước, chăm sóc khách hàng.... Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng và quản trị Công ty.

3.3 Đánh giá sự phối hợp giữa BKS và HĐQT, ban TGD.

- Nhiệm kỳ 2020-2025, BKS được sự quan tâm và tạo điều kiện thuận lợi của HĐQT, ban TGD trong việc cung cấp thông tin về các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, được tham gia tất cả các buổi họp thường kỳ và bất thường của HĐQT.
- BKS luôn phối hợp trong việc triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ
- Với nhiệm vụ của mình, BKS đánh giá HĐQT và ban TGD trong nhiệm kỳ qua đã tổ chức hoạt động SXKD theo đúng chức năng, nhiệm vụ quy định của Điều lệ Công ty, tuân thủ pháp luật của nhà nước.

4. Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2020-2025.

4.1 Kết quả sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	100	100	100	100	124,998
Doanh thu	Tỷ đồng	128,3	128	135,9	140,7	143,5
LN sau thuế	Tỷ đồng	16,8	19,67	16,9	17,2	7
Cổ tức	Tỷ đồng	14,45	14,45	14,45	4,5	35
LNST/vốn CSH (ROE)	%	16.8	19.7	16.9	17.2	5.6

- Vốn Điều lệ của công ty trong nhiệm kỳ đã tăng từ 100 tỷ đồng lên 124,998 tỷ đồng.
- Doanh thu của công ty duy trì mức tăng mỗi năm, năm 2025 đã đạt mức 143.5 tỷ đồng.
- Chi trả cổ tức cho cổ đông của Công ty luôn ổn định bao gồm trả bằng tiền mặt và cổ phiếu.

4.2 Báo cáo tài chính

- BCTC của Công ty được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán độc lập, được Bộ tài chính, UBCK nhà nước chấp thuận và thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên tổ chức hàng năm.
- Theo nhận xét của Công ty Kiểm toán độc lập, BCTC của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty CP cấp nước Sơn La tại ngày 31/12 hàng năm, cũng như các kết quả HĐKD, lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc hàng năm. BCTC bán niên và BCTC hàng năm phù hợp với các chuẩn mực - chế độ kế toán Việt Nam, cũng như tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến việc lập và trình bày BCTC.

5. Đánh giá về hoạt động của BKS nhiệm kỳ 2020-2025

Trên cơ sở Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, các thành viên ban kiểm soát luôn chủ động trong công tác, nhiệm vụ được phân công.

- BKS phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, tổ chức các cuộc họp theo đúng quy định pháp luật và điều lệ Công ty. Trường hợp cần giải quyết những nội dung quan trọng trên BCTC, BKS thường xuyên trao đổi giữa các thành viên, lấy ý kiến các thành viên qua email, điện thoại,...
- BKS thực hiện nhiệm vụ của mình trong việc thẩm định kết quả SXKD của Công ty một cách trung thực, khách quan và vì lợi ích cao nhất của cổ đông.
- BKS nhiệm kỳ 2020-2025 đã nhận được sự hỗ trợ tích cực của HĐQT, Ban TGD và các phòng ban Công ty để hoàn thành nhiệm vụ của BKS trong việc soát xét, thẩm định BCTC.

6. Định hướng hoạt động của BKS nhiệm kỳ 2026-2030

BKS tiếp tục thực hiện quyền và trách nhiệm của BKS, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty, cụ thể:

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT;
- Kiến nghị HĐQT các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động SXKD của Công ty
- Tăng cường kiểm tra, giám sát thường xuyên các hoạt động SXKD của công ty thông qua các Nghị quyết của HĐQT và quyết định của ban TGD;
- Giám sát việc thực hiện chế độ tiền lương, thưởng, thù lao của Người quản lý và Người lao động; việc phân phối lợi nhuận theo quy định;
- Thẩm định BCTC, báo cáo kết quả kinh doanh hàng quý, hàng năm qua đó phân tích đánh giá tình hình tài chính và quản lý vốn tại Công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động của BKS nhiệm kỳ 2020-2025 và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2026-2030, kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- *Quý cổ đông;*
- *HĐQT Công ty;*
- *Ban TGD Công ty;*
- *TV BKS;*
- *Lưu*

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban

(Đã ký)

Lê Thị Nha Trang

DỰ THẢO ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA (SOWA)
(*Phê duyệt theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 03/04/2026*)
CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Căn cứ pháp lý và phạm vi điều chỉnh

1. Điều lệ này là văn bản pháp lý nền tảng quy định về tổ chức quản trị, nguyên tắc điều hành, quyền và nghĩa vụ của cổ đông, thẩm quyền và trách nhiệm của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành trong Công ty Cổ phần Cấp nước Sơn La (sau đây gọi tắt là “Công ty”).
2. Điều lệ này được ban hành căn cứ theo quy định của: Văn bản hợp nhất Luật Doanh nghiệp số 67/VBHN-VPQH năm 2025; Văn bản hợp nhất Luật Chứng khoán số 24/VBHN-VPQH năm 2025; Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15; Nghị định số 155/2020/NĐ-CP; Nghị định số 245/2025/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành hiện hành.

Trong trường hợp các quy định của pháp luật có sự thay đổi dẫn đến nội dung trong Điều lệ này khác biệt hoặc mâu thuẫn, Công ty có trách nhiệm áp dụng theo quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện sửa đổi Điều lệ tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Điều 2. Tên, hình thức pháp lý và tư cách pháp nhân

1. Tên gọi chính thức bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA.**
2. Tên gọi bằng tiếng Anh: **SON LA WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY.**
3. Tên viết tắt: **SOWASUCO** (Mã chứng khoán đăng ký giao dịch trên UPCoM: **NSL**).
4. Công ty là doanh nghiệp được thành lập theo hình thức Công ty cổ phần, là công ty đại chúng có vốn Nhà nước, chịu sự điều chỉnh của pháp luật về quản trị công ty đại chúng. Có tư cách pháp nhân kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Công ty có con dấu riêng, có quyền mở tài khoản tiền đồng và ngoại tệ tại ngân hàng, sở hữu tài sản và tự chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài chính bằng toàn bộ tài sản hợp pháp của mình.

Điều 3. Trụ sở chính, chi nhánh và văn phòng đại diện

1. Trụ sở chính của Công ty đặt tại: Số 55, đường Tô Hiệu, TP Sơn La, tỉnh Sơn La.
2. Công ty có quyền thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc các đơn vị trực thuộc để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh theo quyết định của Hội đồng quản trị và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 4. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty thiết lập cơ chế điều hành với 02 (hai) người đại diện theo pháp luật bao gồm: **Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.**
2. Người đại diện theo pháp luật thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích tối ưu của Công ty và cổ đông.
3. Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật và Công ty (bao gồm trách nhiệm dân sự, hành chính hoặc hình sự) đối với các sai phạm gây thiệt hại cho tài sản của Công ty hoặc làm thất thoát vốn nhà nước theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2025.
4. Việc phân định thẩm quyền ký kết văn bản và đại diện tố tụng giữa 02 người đại diện theo pháp luật được thực hiện theo Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

CHƯƠNG II: MỤC TIÊU VÀ NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Điều 5. Mục tiêu hoạt động của Công ty Công ty hoạt động nhằm mục tiêu khai thác tối ưu năng lực sản xuất và cung ứng nước sạch ổn định cho khu vực, dịch vụ công ích theo quy định của nhà nước; không ngừng nâng cao hiệu quả kinh doanh nhằm tối đa hóa lợi nhuận sau thuế cho cổ đông; đảm bảo đời sống cho người lao động và thực hiện nghĩa vụ bảo toàn, phát triển nguồn vốn của các chủ sở hữu, bao gồm phần vốn nhà nước và vốn của cổ đông mẹ VBIC.

Điều 6. Ngành, nghề kinh doanh

1. Các ngành nghề kinh doanh chính bao gồm: Khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch phục vụ sinh hoạt và công nghiệp; Thi công xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật chuyên ngành nước; Kinh doanh vật tư, thiết bị chuyên ngành nước; Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (Trong đó: Thử nghiệm, phân tích các chỉ tiêu chất lượng nước; Phân tích mẫu nước thô, nước sau xử lý, nước thải và các mẫu môi trường; Kiểm tra, đánh giá chất lượng nước theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành)
2. Công ty có quyền thực hiện các ngành nghề kinh doanh khác được ghi nhận trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và không bị pháp luật cấm. Việc thay đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

CHƯƠNG III: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN VÀ CỔ ĐÔNG

Điều 7. Vốn điều lệ và cơ cấu sở hữu

1. Vốn điều lệ của Công ty là: **124.998.720.000 VNĐ** (Một trăm hai mươi tư tỷ, chín trăm chín mươi tám triệu, bảy trăm hai mươi nghìn đồng).
2. Tổng vốn điều lệ được chia thành **12.499.872 cổ phần**. Mệnh giá mỗi cổ phần là **10.000 VNĐ**.
3. Cơ cấu sở hữu vốn tại thời điểm thông qua Điều lệ:
 - **Công ty CP VBIC (Công ty mẹ):** nắm giữ **65,669%** vốn điều lệ.
 - **Nhà nước (UBND tỉnh Sơn La):** nắm giữ **20,000%** vốn điều lệ.
 - **Cổ đông khác:** nắm giữ **14,331%** vốn điều lệ.
4. SOWA là công ty đại chúng có vốn Nhà nước; do đó việc quản trị, biểu quyết và thực hiện các giao dịch liên quan phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định áp dụng đối với doanh nghiệp có vốn Nhà nước.

Điều 8. Thay đổi vốn điều lệ

Việc tăng hoặc giảm vốn điều lệ của Công ty phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua dựa trên phương án phát hành hoặc hoàn trả vốn cụ thể, đảm bảo tuân thủ các điều kiện về bảo toàn vốn nhà nước và quy định của pháp luật chứng khoán. Không làm giảm tỷ lệ sở hữu Nhà nước khi chưa có quyết định cơ quan chủ sở hữu.

Điều 9. Cổ phiếu và hình thức ghi nhận quyền sở hữu

1. Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty.
2. Cổ phiếu được đăng ký và lưu ký tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) theo quy định đối với công ty đại chúng. Hội đồng quản trị quy định hình thức và trình tự cấp giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho cổ đông trong trường hợp cổ đông có yêu cầu.

Điều 10. Chuyển nhượng cổ phần

1. Cổ phần của Công ty được tự do chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, trừ các trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ này.

2. Việc chuyển nhượng cổ phần có hiệu lực kể từ thời điểm thông tin của người nhận chuyển nhượng được cập nhật đầy đủ vào Sổ đăng ký cổ đông của Công ty hoặc hệ thống lưu ký chứng khoán theo quy định của pháp luật.
3. Hạn chế chuyển nhượng đối với người nội bộ
4. Người nội bộ của Công ty và người có liên quan của người nội bộ khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty phải tuân thủ các quy định sau:
 - a. Phải đăng ký giao dịch trước với cơ quan quản lý thị trường chứng khoán và công bố thông tin theo quy định của pháp luật;
 - b. Không được thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty trong khoảng thời gian:
 - Từ ngày Công ty bắt đầu lập Báo cáo tài chính quý, bán niên hoặc năm cho đến khi các báo cáo này được công bố chính thức;
 - Khi đang nắm giữ thông tin nội bộ chưa được công bố có thể ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán của Công ty;
 - c. Thời gian lock-up tối thiểu đối với cổ phiếu được cấp cho người nội bộ thông qua chương trình cổ phiếu thưởng, cổ phiếu ESOP hoặc các chương trình khuyến khích khác là 12 tháng kể từ ngày phát hành, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.
5. Người nội bộ và người có liên quan vi phạm các quy định tại Điều này phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại cho Công ty nếu phát sinh tổn thất.

Điều 11. Thu hồi và mua lại cổ phần

1. Công ty có quyền mua lại cổ phần đã phát hành theo:
 - a. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông; hoặc
 - b. Quyết định của Hội đồng quản trị trong phạm vi thẩm quyền được pháp luật cho phép.
2. Tổng số cổ phần Công ty được quyền mua lại không vượt quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán của Công ty, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.
3. Việc mua lại cổ phần chỉ được thực hiện khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:
 - a. Công ty có nguồn vốn hợp pháp để thanh toán cho việc mua lại cổ phần;
 - b. Sau khi thanh toán toàn bộ giá trị cổ phần mua lại, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đầy đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn;
 - c. Việc mua lại cổ phần không làm ảnh hưởng đến an toàn tài chính và khả năng thanh toán của Công ty;
 - d. Đối với phần vốn Nhà nước tại Công ty, việc mua lại cổ phần phải tuân thủ các quy định về bảo toàn vốn Nhà nước và phải được người đại diện phần vốn Nhà nước xem xét, cho ý kiến trước khi thực hiện.
4. Cổ phần do Công ty mua lại trở thành cổ phần quỹ và có thể được:
 - a. Hủy bỏ để giảm vốn điều lệ; hoặc
 - b. Bán lại theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 12. Phát hành trái phiếu và các loại chứng khoán khác

Công ty được quyền phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi và các loại chứng khoán khác để huy động vốn phục vụ sản xuất kinh doanh dựa trên phương án được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông phê duyệt theo thẩm quyền.

Điều 13. Sổ đăng ký cổ đông và Danh sách chủ sở hữu hưởng lợi

1. Công ty lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông kể từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

2. Công ty có nghĩa vụ thu thập, cập nhật và lưu trữ thông tin về **Danh sách chủ sở hữu hưởng lợi** (cá nhân thực tế nắm quyền chi phối hoặc kiểm soát quyền sở hữu cổ phần tại Công ty) nhằm minh bạch hóa cấu trúc quản trị và tuân thủ Luật Doanh nghiệp 2025.
3. Cổ đông có trách nhiệm kê khai trung thực và thông báo kịp thời cho Công ty mọi thay đổi liên quan đến chủ sở hữu hưởng lợi.

Điều 14. Nghĩa vụ của cổ đông

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp.
3. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp vi phạm, cổ đông và người có lợi ích liên quan phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
4. Tuân thủ tuyệt đối Điều lệ Công ty, Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
5. Chấp hành các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
6. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
7. Cung cấp, kê khai trung thực, chính xác và cập nhật kịp thời thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của phần vốn góp/cổ phần do mình đứng tên để Công ty lập danh sách, lưu giữ và báo cáo theo quy định của pháp luật.
8. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Quyền của cổ đông phổ thông

1. Tham dự, phát biểu và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông theo phương thức trực tiếp hoặc ủy quyền.
2. Được nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông căn cứ trên nguồn **lợi nhuận sau thuế**.
3. Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ sở hữu hiện có.
4. Được xem xét, tra cứu và trích lục thông tin trong danh sách cổ đông có quyền dự họp và báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 16. Cổ tức và nguyên tắc phân phối lợi nhuận

1. Cổ tức là phần **lợi nhuận sau thuế** được chia cho mỗi cổ phần bằng tiền hoặc tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
2. Công ty chỉ được chi trả cổ tức cho cổ đông khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây: a) Đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định; b) Đã trích lập đầy đủ các quỹ của Công ty bao gồm Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ khen thưởng và phúc lợi, và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ này; c) Ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.
3. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng phương án chi trả cổ tức căn cứ trên kết quả hoạt động kinh doanh thực tế và kế hoạch đầu tư phát triển, trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Điều 17. Trình tự và thủ tục chi trả cổ tức

1. Hội đồng quản trị lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức chi trả cho mỗi cổ phần, thời hạn và hình thức chi trả chậm nhất là 30 ngày trước mỗi lần chi trả.
2. Thông báo về việc trả cổ tức phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ đăng ký của tất cả cổ đông chậm nhất là 15 ngày trước ngày thực hiện chi trả. Nội dung thông báo phải ghi rõ: Tên Công ty; Họ tên, địa chỉ cổ đông; Số lượng cổ phần từng loại của cổ đông; Mức cổ tức trả cho mỗi cổ phần và tổng số cổ tức cổ đông được nhận; Thời điểm và phương thức chi trả.
3. Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ bằng tiền Việt Nam đồng trong thời hạn tối đa là 06 tháng kể từ ngày kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua phương án chi trả cổ tức.

Điều 18. Quyền của nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ **05% (năm phần trăm)** tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền quản trị và giám sát sau đây:
 - a) Đề cử nhân sự tham gia vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát theo quy định về bầu đôn phiếu;
 - b) Xem xét, tra cứu và trích lục sổ biên bản, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa niên độ và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam;
 - c) Yêu cầu Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;
 - d) Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.
2. Quyền của nhóm cổ đông quy định tại Điều này được thực hiện ngay khi đạt tỷ lệ sở hữu tương ứng, không áp dụng điều kiện về thời gian nắm giữ cổ phần liên tục theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2025.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.

CHƯƠNG IV: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 19. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, có các quyền và nghĩa vụ sau:

1. Thông qua định hướng phát triển, chiến lược sản xuất kinh doanh và kế hoạch ngân sách dài hạn của Công ty.
2. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần.
3. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên.
4. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
5. Quyết định sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ Công ty.
6. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm và phương án phân phối **lợi nhuận sau thuế**.
7. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty hoặc yêu cầu phá sản theo quy định.

Điều 20. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần. Ngoài kỳ họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường theo yêu cầu của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát hoặc cổ đông quy định tại Điều 18.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn thời gian họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Điều 21. Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp, dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề và các tài liệu liên quan khác phục vụ việc biểu quyết.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 18 có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc.

Điều 22. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Người triệu tập họp phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là **21 ngày** trước ngày khai mạc cuộc họp.
2. Thông báo mời họp phải được gửi bằng phương thức bảo đảm và đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định đối với công ty đại chúng.

Điều 23. Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông có quyền trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một người khác dự họp hoặc tham dự họp thông qua các hình thức trực tuyến, bỏ phiếu điện tử theo quy trình quản trị kỹ thuật của Công ty.
2. Văn bản ủy quyền dự họp phải được lập theo mẫu quy định của Công ty và phải có chữ ký xác nhận của người ủy quyền.

Điều 24. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên **50% (năm mươi phần trăm)** tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn 30 ngày và tiến hành khi có ít nhất **33% (ba mươi ba phần trăm)** tổng số phiếu biểu quyết tham dự.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện, cuộc họp lần thứ ba được triệu tập trong thời hạn 20 ngày và được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 25. Thẻ thức họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông hoặc người được ủy quyền khi dự họp được cấp thẻ biểu quyết hoặc tài khoản biểu quyết điện tử tương ứng với số cổ phần sở hữu.
2. Việc biểu quyết được thực hiện bằng cách chọn một trong ba phương án: Tán thành, Không tán thành, hoặc Không có ý kiến. Kết quả biểu quyết được Ban kiểm phiếu công bố ngay tại cuộc họp.

Điều 26. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Nghị quyết về các vấn đề: Loại cổ phần, thay đổi ngành nghề kinh doanh, tổ chức lại công ty, sáp nhập, đầu tư hoặc bán tài sản $\geq 35\%$ tổng tài sản, phát hành cổ phiếu phải được số cổ đông đại diện ít nhất **65%** tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp tán thành.
2. Các nghị quyết về vấn đề khác được thông qua khi đạt tỷ lệ trên **50%** tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp tán thành.

Điều 27. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản chi tiết bằng tiếng Việt, phản ánh trung thực toàn bộ diễn biến, các ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết từng nội dung.
2. Biên bản phải được ký bởi Chủ tọa và Thư ký cuộc họp. Công ty có nghĩa vụ công bố biên bản và nghị quyết trong vòng 24 giờ kể từ khi kết thúc cuộc họp trên trang thông tin điện tử của Công ty.

CHƯƠNG V: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 28. Cơ cấu tổ chức và Thẩm quyền của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo luật.
2. Hội đồng quản trị gồm 07 thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và thành viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
3. **Cơ chế Tiền kiểm vốn Nhà nước:** Đối với các quyết định liên quan đến sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư hằng năm, các dự án đầu tư nằm ngoài kế hoạch hoặc có giá trị vượt thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị, thay đổi cơ cấu vốn, nhân sự chủ chốt (Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng) và phương án phân phối lợi nhuận sau thuế, Người đại diện phần vốn nhà nước bắt buộc phải báo cáo và có ý kiến phê duyệt bằng văn bản của Cơ quan đại diện chủ sở hữu Nhà nước trước khi thực hiện biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị bầu một thành viên làm Chủ tịch Hội đồng quản trị trong số các thành viên của mình.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều lệ này, bao gồm việc triệu tập, chủ trì họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông.
3. **Trách nhiệm pháp lý:** Với vai trò là Người đại diện theo pháp luật quy định tại Điều 4, Chủ tịch Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật và Công ty đối với mọi sai phạm, thiếu sót gây thất thoát tài sản hoặc vi phạm nghĩa vụ cản trở trong quá trình thực thi nhiệm vụ quản trị.

Điều 30. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị họp ít nhất mỗi quý một lần. Cuộc họp được triệu tập theo đề nghị của Chủ tịch hoặc khi có ít nhất 02 thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc hoặc Ban Kiểm soát yêu cầu.
2. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành hợp lệ khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp.
3. Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số (trên 50%) thành viên dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị là quyết định cuối cùng.

Điều 31. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2025.
2. Có trình độ chuyên môn đào tạo từ đại học trở lên và có kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong các lĩnh vực chuyên môn phù hợp với ngành nghề hoạt động của Công ty.
3. Cơ cấu Hội đồng quản trị phải đảm bảo ít nhất 1/3 (một phần ba) tổng số thành viên là

thành viên không điều hành (thành viên không giữ các chức danh quản lý trực tiếp trong Ban Điều hành của Công ty).

- Đối với các thành viên đại diện vốn Nhà nước hoặc vốn của Công ty mẹ (VBIC), phải đáp ứng thêm các tiêu chuẩn về người đại diện vốn theo quy định của pháp luật và quy chế nội bộ của chủ sở hữu.

Điều 32. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị

- Đại hội đồng cổ đông thực hiện miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp: a) Có đơn từ chức bằng văn bản được gửi đến trụ sở chính của Công ty; b) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 31; c) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.
- Đại hội đồng cổ đông thực hiện bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị khi thành viên đó vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của người quản lý, gây tổn thất lớn về tài sản hoặc uy tín của Công ty.
- Trình tự thay thế: Trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá 1/3 (một phần ba) hoặc ít hơn số thành viên tối thiểu quy định, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên.

Điều 33. Tiền lương, thù lao và lợi ích khác của Hội đồng quản trị

- Công ty thực hiện chi trả thù lao và tiền lương cho thành viên Hội đồng quản trị căn cứ trên hiệu quả sản xuất kinh doanh và mức độ hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế hằng năm.
- Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị. Việc phân bổ chi tiết thù lao cho từng thành viên do Hội đồng quản trị quyết định trên cơ sở chức trách, nhiệm vụ và sự đóng góp thực tế.
- Thù lao của Hội đồng quản trị được tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp và phải được công bố minh bạch trong Báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 34. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị có thẩm quyền thành lập các tiểu ban chuyên trách để hỗ trợ thực hiện chức năng quản trị, bao gồm: Tiểu ban Kiểm toán, Tiểu ban Nhân sự và Lương thưởng, Tiểu ban Chiến lược.
- Thành phần tiểu ban do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, trong đó Trưởng tiểu ban bắt buộc phải là thành viên Hội đồng quản trị.
- Quy chế hoạt động và thẩm quyền của từng tiểu ban phải được Hội đồng quản trị phê duyệt bằng văn bản và không được trái với các quy định tại Điều lệ này.

CHƯƠNG VI: BAN ĐIỀU HÀNH

Điều 35. Tổng Giám đốc Công ty

- Tổng Giám đốc là người điều hành cao nhất các hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty, chịu sự giám sát trực tiếp của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.
- Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là 05 (năm) năm. Tổng Giám đốc có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế dựa trên kết quả đánh giá năng lực hằng năm.

Điều 36. Quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc

- Tổ chức và điều hành việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo đúng lộ trình và mục tiêu đề ra.
- Quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý sản xuất kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không cần quyết định của Hội đồng quản trị, trừ những trường hợp thuộc thẩm

quyền riêng biệt của Hội đồng quản trị.

3. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị phê duyệt: Kế hoạch kinh doanh, phương án đầu tư, ngân sách tài chính hằng năm và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Thực hiện việc tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Điều 37. Trách nhiệm cá nhân của Tổng Giám đốc

1. Với tư cách là Người đại diện theo pháp luật quy định tại Điều 4, Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật và Công ty đối với mọi thiệt hại phát sinh do vi phạm nghĩa vụ trung thực, cẩn trọng hoặc thực hiện hành vi vượt quá thẩm quyền điều hành.
2. Tổng Giám đốc có trách nhiệm bồi thường theo mức độ lỗi và quy định pháp luật khi gây ra thiệt hại vật chất cho Công ty, để xảy ra tình trạng thất thoát vốn Nhà nước hoặc tài sản doanh nghiệp do lỗi chủ quan trong quá trình điều hành.

Điều 38. Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

1. Các Phó Tổng Giám đốc hỗ trợ Tổng Giám đốc điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Công ty và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và pháp luật về kết quả công việc được phân công.
2. Kế toán trưởng có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác kế toán, tài chính của Công ty; kiểm soát tính hợp pháp của các khoản chi và chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của Báo cáo tài chính trước Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị và cơ quan quản lý nhà nước.

CHƯƠNG VII: BAN KIỂM SOÁT (BKS)

Điều 39. Cơ cấu và Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát gồm 03 (ba) Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên là 05 (năm) năm.
2. Ban Kiểm soát phải có ít nhất 01 (một) thành viên là Kiểm soát viên thường trực tại Công ty. Trưởng Ban Kiểm soát phải có trình độ chuyên môn về kế toán hoặc kiểm toán.

Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát

1. Giám sát tính hợp pháp trong quản lý và điều hành của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.
2. Thẩm định Báo cáo tài chính hằng năm, báo cáo tình hình kinh doanh và đánh giá hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ.
3. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc cung cấp mọi tài liệu, thông tin liên quan đến hoạt động của Công ty để phục vụ công tác giám sát.

Điều 41. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên Kiểm soát viên phải có trình độ chuyên môn đại học trở lên chuyên ngành kinh tế, tài chính hoặc luật; không được là người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người liên quan cổ đông chi phối và các cán bộ quản lý khác trong Công ty.

Điều 42. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên Đại hội đồng cổ đông thực hiện việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên tương tự trình tự đối với thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp không còn đủ năng lực hoặc vi phạm đạo đức nghề nghiệp.

Điều 43. Thù lao của Ban Kiểm soát Mức thù lao của Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và được thanh toán định kỳ theo quy định của Công ty.

CHƯƠNG VIII: TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 44. Nghĩa vụ trung thực và cẩn trọng Người quản lý và Kiểm soát viên có nghĩa vụ thực

hiện công việc vì lợi ích cao nhất của Công ty; không được sử dụng cơ hội kinh doanh của Công ty để trục lợi cá nhân.

Điều 45. Giao dịch với người có liên quan và Công ty mẹ (VBIC)

1. Mọi hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn (VBIC), người quản lý hoặc người có liên quan của họ phải được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông phê duyệt theo đúng thẩm quyền, cổ đông liên quan không có quyền biểu quyết.
2. **Nguyên tắc giá thị trường:** Các giao dịch nội bộ trong hệ sinh thái VBIC – SOWA – SVBIC phải được thực hiện trên cơ sở giá thị trường khách quan và phải được công bố thông tin minh bạch trong thời hạn 24 (hai mươi tư) giờ kể từ khi phê duyệt.

CHƯƠNG IX: QUẢN LÝ TÀI CHÍNH, LỢI NHUẬN VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 46. Năm tài chính và Chế độ kế toán

1. Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hằng năm.
2. Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành.

Điều 47. Kiểm toán độc lập Công ty phải thuê tổ chức kiểm toán độc lập được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận để kiểm toán Báo cáo tài chính hằng năm trước khi trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 48. Trích lập các Quỹ Sau khi hoàn thành nghĩa vụ thuế và bù đắp lỗ (nếu có), lợi nhuận sau thuế được dùng để trích lập: Quỹ đầu tư phát triển và Quỹ khen thưởng, phúc lợi theo quyết định của ĐHĐCĐ.

Điều 49. Nguyên tắc chi trả cổ tức Cổ tức chỉ được chi trả khi Công ty có lợi nhuận sau thuế dương và đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn sau khi trả cổ tức.

Điều 50. Công bố thông tin Công ty thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định của pháp luật về chứng khoán áp dụng đối với công ty đại chúng.

1. Công bố thông tin định kỳ

Công ty có trách nhiệm công bố các thông tin định kỳ bao gồm:

- a) Báo cáo tài chính quý;
- b) Báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét;
- c) Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;
- d) Báo cáo thường niên;
- đ) Báo cáo quản trị công ty.

2. Công bố thông tin bất thường

Công ty phải công bố thông tin bất thường trong thời hạn theo quy định của pháp luật khi xảy ra các sự kiện sau:

- a) Thay đổi nhân sự quản lý chủ chốt;
- b) Quyết định đầu tư, bán tài sản hoặc thực hiện giao dịch có giá trị từ 35% tổng tài sản trở lên;
- c) Thay đổi vốn điều lệ;
- d) Phát hành chứng khoán;
- đ) Quyết định chia cổ tức;
- e) Các sự kiện khác có thể ảnh hưởng đáng kể đến giá chứng khoán của Công ty.

3. Công bố giao dịch của người nội bộ

Người nội bộ và người có liên quan khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty phải:

- Đăng ký giao dịch trước;
- Công bố thông tin về giao dịch theo quy định của pháp luật.

4. Công bố giao dịch với bên liên quan

Mọi hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với:

- cổ đông lớn,
- người quản lý,
- người có liên quan,

phải được công bố thông tin đầy đủ và minh bạch theo quy định của pháp luật.

5. Hội đồng quản trị có trách nhiệm tổ chức bộ phận phụ trách công bố thông tin và chỉ định người được ủy quyền công bố thông tin của Công ty.

CHƯƠNG X: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP, GIẢI THỂ VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 51. Giải quyết tranh chấp nội bộ Mọi tranh chấp giữa Công ty và cổ đông hoặc người quản lý được giải quyết trước hết thông qua thương lượng, hòa giải; nếu không thành sẽ đưa ra Tòa án hoặc Trọng tài kinh tế.

Điều 52. Tổ chức lại và Giải thể Công ty

1. Việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp hoặc giải thể Công ty thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông và được thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật có liên quan.
2. Trước khi Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua các quyết định quy định tại khoản 1 Điều này, Hội đồng quản trị có trách nhiệm:
 - a) Xây dựng phương án tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;
 - b) Công bố đầy đủ thông tin cho cổ đông theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật về chứng khoán;
 - c) Thực hiện việc lấy ý kiến và bảo đảm quyền biểu quyết của các cổ đông theo quy định của Điều lệ và pháp luật.
3. Đối với phần vốn nhà nước tại Công ty, việc biểu quyết của cổ đông là tổ chức đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước phải tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp và các quyết định của cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước.
4. Sau khi Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua hợp lệ, việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty được thực hiện theo trình tự, thủ tục đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
5. Công ty bị giải thể trong trường hợp không còn đủ số lượng cổ đông tối thiểu theo quy định của pháp luật (03 cổ đông) trong thời hạn 06 tháng liên tục mà không làm thủ tục chuyển đổi loại hình doanh nghiệp.

Điều 53. Phá sản Việc phá sản Công ty thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Phá sản.

Điều 54. Con dấu của Công ty Hội đồng quản trị quyết định hình thức, số lượng và nội dung con dấu. Việc quản lý và sử dụng con dấu thực hiện theo quy định pháp luật.

Điều 55. Sửa đổi và Bổ sung Điều lệ Chỉ Đại hội đồng cổ đông mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này dựa trên đề nghị của Hội đồng quản trị và được thông qua khi tỷ lệ biểu quyết tại đại hội $\geq 65\%$ tổng phiếu dự họp.

Điều 56. Hiệu lực đối với các Quy chế nội bộ Các Quy chế quản trị, Quy chế tài chính và các quy định nội bộ khác không được trái với nội dung của Điều lệ này.

Điều 57. Bản sao và Lưu trữ Điều lệ được lưu trữ tại trụ sở chính và bản sao phải được cung cấp cho cổ đông khi có yêu cầu hợp lệ.

Điều 58. Giải thích từ ngữ Các thuật ngữ trong Điều lệ được giải thích theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật liên quan.

Điều 59. Các vấn đề chưa được quy định Đối với những vấn đề chưa được quy định tại Điều lệ này, các cơ quan quản lý Công ty thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 60. Hiệu lực thi hành Điều lệ này gồm 10 Chương và 60 Điều, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03/04/2026.

Xác nhận ban hành: *(Ký tên và đóng dấu)*

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THUYẾT MINH SO SÁNH 2 ĐIỀU LỆ SOẠN LẠI 2026 VÀ 2025

Điều	Nội dung sửa đổi	Căn cứ pháp luật	Giải trình sửa đổi	Mục tiêu pháp lý
Điều 1	Cập nhật căn cứ pháp lý	Luật DN 2025 Điều 24	Bổ sung Luật Chứng khoán, Luật quản lý vốn NN, NĐ155 và TT96	Bảo đảm điều lệ phù hợp hệ thống pháp luật hiện hành
Điều 2	Bổ sung xác định công ty đại chúng	Luật CK Điều 32	Xác định rõ SOWA là công ty đại chúng UPCoM	Áp dụng đầy đủ quy định quản trị công ty đại chúng
Điều 3	Chuẩn hóa quy định chi nhánh	Luật DN Điều 44	Bổ sung quyền thành lập đơn vị trực thuộc theo quyết định HĐQT	Phù hợp quy định quản trị doanh nghiệp
Điều 4	Bổ sung cơ chế 2 người đại diện pháp luật	Luật DN Điều 12	Xác định Chủ tịch HĐQT và TGD là đại diện pháp luật	Tăng linh hoạt quản trị và trách nhiệm pháp lý
Điều 5	Bổ sung mục tiêu bảo toàn vốn	Luật quản lý vốn NN Điều 4	Xác định nghĩa vụ bảo toàn vốn nhà nước	Phù hợp đặc thù SOWA có vốn NN
Điều 6	Chuẩn hóa ngành nghề kinh doanh; Bổ sung ngành nghề kinh doanh mã 7120 (Kiểm tra và phân tích kỹ thuật)	Luật DN Điều 7	Điều chỉnh cách mô tả ngành nghề theo đăng ký kinh doanh	Đồng bộ với GCN đăng ký DN
Điều 7	Cập nhật vốn điều lệ và cơ cấu cổ đông	Luật DN Điều 112	Điều chỉnh vốn điều lệ 124.998.720.000 VNĐ	Bảo đảm số liệu pháp lý chính xác
Điều 8	Bổ sung nguyên tắc bảo toàn vốn NN khi thay đổi vốn	Luật quản lý vốn NN Điều 21	Quy định không làm giảm tỷ lệ sở hữu nhà nước khi chưa có quyết định chủ sở hữu	Bảo vệ vốn nhà nước
Điều 9	Chuẩn hóa hình thức cổ phiếu	Luật CK Điều 59	Bổ sung lưu ký tại VSDC	Phù hợp công ty đại chúng
Điều 10	Bổ sung quy định giao dịch người nội bộ	Luật CK Điều 33	Quy định nghĩa vụ đăng ký giao dịch và lock-up ESOP	Phòng chống giao dịch nội gián
Điều 11	Chuẩn hóa quy định mua lại cổ phần	Luật DN Điều 132	Giới hạn tỷ lệ mua lại cổ phần và điều kiện tài chính	Bảo đảm an toàn tài chính

Điều 12	Bổ sung quy định phát hành trái phiếu	Luật CK Điều 15	Cho phép phát hành trái phiếu và chứng khoán khác	Tăng khả năng huy động vốn
Điều 13	Bổ sung danh sách chủ sở hữu hưởng lợi	Luật DN Điều 34	Quy định minh bạch hóa cấu trúc sở hữu	Phòng chống sở hữu chéo
Điều 16	Chuẩn hóa điều kiện trả cổ tức	Luật DN Điều 135	Bổ sung điều kiện bảo đảm thanh toán nợ	Bảo vệ an toàn tài chính
Điều 18	Quy định quyền nhóm cổ đông $\geq 5\%$	Luật DN Điều 115	Cho phép đề cử HĐQT, yêu cầu hợp ĐHĐCĐ	Bảo vệ quyền cổ đông thiểu số
Điều 22	Chuẩn hóa thông báo hợp ĐHĐCĐ	Luật DN Điều 139	Quy định thời hạn gửi thông báo 21 ngày	Bảo đảm quyền cổ đông
Điều 24	Điều kiện tiến hành hợp ĐHĐCĐ	Luật DN Điều 145	Quy định tỷ lệ họp lần 1,2,3	Bảo đảm tính hợp lệ nghị quyết
Điều 28	Bổ sung cơ chế tiền kiểm vốn NN	Luật quản lý vốn NN Điều 44	Quy định người đại diện vốn NN phải xin ý kiến chủ sở hữu	Bảo vệ lợi ích Nhà nước
Điều 31	Bổ sung cơ cấu HĐQT không điều hành	NĐ155/2020 Điều 275	Yêu cầu $\geq 1/3$ thành viên không điều hành	Chuẩn quản trị công ty đại chúng
Điều 34	Thành lập tiểu ban HĐQT	Thông tư 116/2020	Thành lập tiểu ban kiểm toán, nhân sự	Tăng cường quản trị
Điều 39	Chuẩn hóa Ban kiểm soát	Luật DN Điều 168	Quy định số lượng 3 kiểm soát viên	Bảo đảm giám sát nội bộ
Điều 45	Bổ sung giao dịch với bên liên quan	Luật DN Điều 167	Quy định phê duyệt giao dịch VBIC – SOWA – SVBIC	Kiểm soát xung đột lợi ích
Điều 46	Chuẩn hóa năm tài chính	Luật kế toán	Xác định năm tài chính 01/01 – 31/12	Đồng bộ hệ thống kế toán
Điều 47	Bắt buộc kiểm toán độc lập	Luật CK Điều 101	Bổ sung nghĩa vụ kiểm toán BCTC	Minh bạch tài chính
Điều 48	Quy định trích lập quỹ	Luật DN Điều 135	Bổ sung quỹ đầu tư phát triển và phúc lợi	Quản lý lợi nhuận
Điều 50	Bổ sung nghĩa vụ công bố thông tin	Thông tư 96/2020	Quy định công bố định kỳ, bất thường và giao dịch nội bộ	Tuân thủ nghĩa vụ công ty đại chúng

Điều 52	Sửa quy định giải thể công ty	Luật DN Điều 207	Xác định ĐHĐCĐ quyết định giải thể, vốn NN biểu quyết theo luật	Đúng thẩm quyền pháp lý
Điều 55	Quy định sửa đổi Điều lệ	Luật DN Điều 148	Yêu cầu $\geq 65\%$ phiếu biểu quyết	Bảo đảm tính hợp lệ nghị quyết
Điều 60	Bổ sung hiệu lực Điều lệ	Luật DN Điều 24	Xác định hiệu lực từ ngày ĐHĐCĐ thông qua	Xác lập hiệu lực pháp lý

ĐÁNH GIÁ CHUNG SAU KHI SO SÁNH 2 ĐIỀU LỆ

Điều lệ 2025

- Chủ yếu theo **Luật DN 2020**
- Thiếu quy định công ty đại chúng
- Thiếu cơ chế vốn nhà nước
- Chưa kiểm soát giao dịch VBIC

Điều lệ 2026

Đã bổ sung:

- quản trị công ty đại chúng
- giao dịch người nội bộ
- kiểm soát vốn nhà nước
- giao dịch với VBIC

→ **phù hợp cấu trúc VBIC-SOWA-SVBIC và pháp luật chứng khoán**



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA

Địa chỉ: Số 55, Đường Tô Hiệu, Thành phố Sơn La

Điện thoại: 022.3854.934 - Fax: 022. 3854.539

Website: www.capnuocsonla.vn

GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
VÀ NHIỆM KỲ 2026 - 2030
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
(Ngày 03/4/2026)

1. BÊN ỦY QUYỀN:

Tên tổ chức hoặc cá nhân:
CCCD/GPĐKKD số: Ngày cấp: Nơi cấp:
Địa chỉ thường trú/Trụ sở:
Điện thoại: - Fax :
Mã số cổ đông: - Số cổ phần sở hữu:.....CP
Người Đại diện (đối với cổ đông là pháp nhân):
CCCD số: Ngày cấp: Nơi cấp:

2. BÊN NHẬN ỦY QUYỀN:

Họ và tên:
Số CCCD/Hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp:
Địa chỉ thường trú:
Điện thoại: - Fax :
Số CP được uỷ quyền:..... CP

3. NỘI DUNG ỦY QUYỀN:

Bên được uỷ quyền đại diện cho bên uỷ quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 và nhiệm kỳ 2026-2030 của Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La tổ chức vào ngày 03/4/2026 và được tham gia biểu quyết các nội dung trong Đại hội với số phiếu biểu quyết tương ứng số cổ phần được uỷ quyền.

Người uỷ quyền chịu mọi trách nhiệm đối với việc uỷ quyền này.

4. TRÁCH NHIỆM & THỜI HẠN ỦY QUYỀN:

- Việc uỷ quyền trên đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La và các quy định của pháp luật;

- Giấy uỷ quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và nhiệm kỳ 2026-2030 của Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc uỷ quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La.

Bên được uỷ quyền

(Ký và ghi rõ họ tên)

Bên uỷ quyền

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là pháp nhân)

GIẤY XÁC NHẬN THAM DỰ (HOẶC ỦY QUYỀN)

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 VÀ NHIỆM KỲ 2026 - 2030 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Sơn La

Chúng tôi là các cổ đông thuộc đơn vị công tác:

Bằng văn bản này chúng tôi xác nhận trực tiếp (hoặc ủy quyền) tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cấp nước Sơn La tổ chức vào ngày 03/4/2026.

TT	Họ tên cổ đông	Đơn vị	CCCD số	Ngày cấp	Số cổ phần nắm giữ	Tổng tiền cổ phần	Xác nhận trực tiếp dự đại hội	Xác nhận ủy quyền cho ông (bà)			Ký xác nhận
								Họ và tên người được ủy quyền	CCCD số	Ngày cấp	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1											
2											
3											
4											
5											
7											
8											
9											
	Tổng cộng										

* Lưu ý

- Nếu trực tiếp tham dự Đại hội thì đánh dấu nhân (X) vào cột (8) còn ủy quyền thì ghi tên người được ủy quyền vào cột (9).
- Các đơn vị gửi tới ông Lê Anh Vũ – Phó phòng Tổ chức hành chính trước ngày 27/3/2026 tại địa chỉ: anhvule@gmail.com (bản gốc nộp lại tại Đại hội để lưu hồ sơ đại hội)

Sơn La, ngày tháng năm 2026

Đại diện đơn vị

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA

Địa chỉ: Số 55, Đường Tô Hiệu, Thành phố Sơn La

Điện thoại: 022.3854.934 - Fax: 022. 3854.539

Website: www.capnuocsonla.vn

**PHIẾU XÁC NHẬN THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
VÀ NHIỆM KỲ 2026 - 2030**

Kính gửi: **BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA**

Họ tên cổ đông:

Giấy ĐKKD/CCCD số: cấp ngày: tại:

.....

Địa

chỉ:

.....

Điện thoại:

Mã số cổ đông: Số cổ phần hiện có:

Xin xác nhận tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và nhiệm kỳ 2026 - 2030 được tổ chức bởi Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La vào ngày 03/4/2026 tại Trụ sở Công ty cổ phần Cấp nước Sơn La.

Xin trân trọng cảm ơn!

Cổ đông / Đại diện ủy quyền cổ đông

(Ký xác nhận và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là pháp nhân)